

CHỦ ĐỀ: NƯỚC VÀ HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN**Chủ đề nhánh: Cát, sỏi, đất, đá****Tuần 28: Thời gian thực hiện: Từ ngày 30/3 - 3/4/2026**

Tên hoạt động	NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG (ĐỀ TÀI HOẠT ĐỘNG)				
	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Thể dục sáng	<p>+ Hô hấp: Hít vào-thở ra + Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước + Bụng: Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông + Chân: Đưa ra phía trước, đưa về phía sau. Trò chơi: Mưa to, mưa nhỏ (MT 1)</p>				
TCS	TCS Đất ruộng	TCS Cát	TCS Viên đá	TCS Viên sỏi	TCS Đất sét
Hoạt động học	Toán So sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 (MT 27)	TDKN Chạy TCVD: Chuyển bóng (MT15.1)	MTXQ Tìm hiểu về đất, đá, sỏi, cát. (MT12)	Chữ cái Tập tô chữ cái p,q (MT 7)	Văn học Dạy trẻ kể truyện “ Sự tích ngày và đêm” (MT9)
Hoạt động ngoài trời	HĐCCĐ: Xếp số bằng sỏi TCVD: Thi xem đội nào nhanh Chơi tự do	HĐCCĐ: Vẽ theo ý thích TCVD: Kéo co Chơi tự do.	HĐCCĐ: Viết chữ trên cát TCVD: Chạy tiếp cờ Chơi tự do	HĐCCĐ: Dạy trẻ đọc thuộc bài đồng dao “Trời mưa trời gió” TCVD: Thi xem đội nào nhanh Chơi tự do	HĐCCĐ: Quan sát chậu đất TCVD: Chạy tiếp cờ Chơi tự do

Hoạt động chơi	<ul style="list-style-type: none"> - GPV: Cửa hàng - Gia đình. - GXD: Xây công viên nước - GTH: Vẽ tô màu, cắt, dán đất, đá, sỏi cát. - GÂN: Múa hát về chủ đề, chơi với dụng cụ âm nhạc - GTV: Xem tranh ảnh, làm Album về các mùa. Tô, bồi tranh chữ cái bằng sỏi, hạt hạt. - GKPKHT-TN: + TN: Chơi với cát, nước, pha màu nước + KPKHT: Phân loại tranh lô tô về đất, đá, sỏi, cát, đặt số tương ứng. Chơi các trò chơi với số từ 1-10				
Hoạt động chiều	* ÔKTC (Toán) Trò chơi: Đi tìm và chạm vào (EM 29) * LQKTM (TNKN): Trò chơi: “Vượt chướng ngại vật”	* ÔKTC: TDKN: Trò chơi Thỏ tìm cà rốt * LQKTM: (MTXQ) Trò chơi: Tả đúng, đoán tài (EL 1)	* ÔKTC (MTXQ) Trò chơi : Về đúng nhà * LQKTM: (Chữ cái)* Trò chơi: Quân xúc xắc vui nhộn	* ÔKTC: (Chữ cái) Trò chơi: Chữ cái biến mất. (EL 28) * LQKTM: (Văn học) Trò chơi: Điều gì sẽ xảy ra tiếp theo (EL 4	* ÔKTC (Văn học) Kể lại truyện “Sự tích ngày và đêm” theo nhiều hình thức * Nêu gương cuối tuần.
(MT 34.2) (MT13) Cát dọn đồ dùng đồ chơi, nêu gương, vệ sinh trả trẻ cuối ngày					

Chuyên môn duyệt

Người soạn

Tuần 28

Chủ đề: Nước và hiện tượng tự nhiên

Chủ đề nhánh: Cát, sỏi, đất, đá

Áp dụng từ ngày 30/3 - 03/04/2026

THỂ DỤC SÁNG

- + Hô hấp: Hít vào-thở ra
 - + Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước
 - + Bụng: Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông
 - + Chân: Đưa ra phía trước, đưa về phía sau.
- Trò chơi: Mưa to, mưa nhỏ

I. Mục đích yêu cầu:

1. Kiến thức:

- 5T: Trẻ biết thực hiện đúng các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh của cô (MT 1). Trẻ biết chơi trò chơi: Mưa to, mưa nhỏ.
- 4T: Trẻ biết thực hiện đầy đủ các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh của cô (MT 1). Trẻ biết chơi trò chơi: Mưa to, mưa nhỏ
- 3 tuổi: Trẻ biết thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn của cô (MT 1). Trẻ biết chơi trò chơi theo các anh chị.
- 2 tuổi: Trẻ biết thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/bụng và chân (MT 1). Biết chơi trò chơi theo khả năng.

2. Kỹ năng:

- 5 tuổi: Trẻ xếp hàng nhanh nhẹn, ngay ngắn; thực hiện các động tác thể dục đúng nhịp, phối hợp tay – chân nhịp nhàng theo hiệu lệnh.
- 4 tuổi: Trẻ biết xếp hàng theo tổ; thực hiện các động tác tương đối đúng, phối hợp tay – chân khá nhịp nhàng theo hiệu lệnh của cô.
- 3 tuổi: Trẻ biết xếp hàng theo hướng dẫn; bước đầu phối hợp tay – chân khi thực hiện các động tác thể dục.
- 2 tuổi: Trẻ biết đứng vào hàng theo cô; thực hiện được một số động tác đơn giản, có sự kết hợp tay – chân theo khả năng.

3. Giáo dục:

- Trẻ có thói quen tập thể dục sáng để có cơ thể khỏe mạnh.

II. Chuẩn bị:

- Sân tập bằng phẳng, sạch sẽ đảm bảo an toàn cho trẻ, quả bóng

III. Các hoạt động:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
HD 1: Khởi động <ul style="list-style-type: none">- Cô trò chuyện cùng trẻ+ Để cơ thể chúng mình khỏe mạnh các con phải làm gì?=> Cô giáo dục trẻ tập thể dục.- Cho trẻ đi thành vòng tròn kết hợp các kiểu đi: Đi thường - Đi bằng mũi chân - Đi thường - Đi bằng gót chân - Đi thường - Đi má bàn chân - Đi	<ul style="list-style-type: none">- Trẻ trả lời: tập thể dục- Trẻ lắng nghe- Trẻ đi theo hiệu lệnh của cô.

<p>thường - Chạy chậm - Chạy nhanh - Chạy chậm - Đi thường. Về đội hình hàng dọc, hàng ngang.</p> <p>HĐ 2: Trọng động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô hướng dẫn, trẻ tập cùng cô các động tác kết hợp với quả bóng. - Hô hấp: Hít vào, thở ra + Hít vào thật sâu: 2 tay dang ngang, giơ lên cao. + Thở ra từ từ: 2 tay thả xuôi xuống, đưa 2 tay ra trước. - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước TTCB: Đứng thẳng, 2 chân ngang vai + Đưa 2 tay thẳng lên cao quá đầu + Đưa thẳng 2 tay ra phía trước, cao ngang vai + Đưa 2 tay thẳng lên cao quá đầu + Đứng thẳng, hai tay thả xuôi theo người Đứng thẳng, hai tay thả xuôi theo người. - Bụng: Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông Đứng thẳng, 2 tay xuôi theo người + Đứng thẳng, kết hợp 2 tay chống hông + Nghiêng người sang trái + Nghiêng người sang phải + Đứng thẳng. - Chân: Đưa ra phía trước, đưa về phía sau. Đứng thẳng, hai tay chống hông. + Một chân làm trụ, chân kia đưa lên phía trước + Đưa chân về phía sau + Đưa chân về vị trí ban đầu. Đổi chân làm trụ, tập tiếp. (Cô chú ý bao quát sửa sai cho trẻ). * Trò chơi: Mưa to, mưa nhỏ - Cô giới thiệu tên trò chơi. - Tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần. + Nhận xét trẻ sau khi chơi. <p>HĐ 3:Hồi tĩnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ đi lại nhẹ nhàng 1-2 vòng quang sân 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ về hàng dọc, chuyển đổi thành hàng ngang. - Trẻ tập cùng cô 4-6 lần - Trẻ tập 2 lần x 8 nhịp - Trẻ tập 2 lần x 8 nhịp - Trẻ tập 2 lần x 8 nhịp - Trẻ lắng nghe - Trẻ chú ý lắng nghe - Trẻ chơi - Trẻ nghe - Trẻ đi nhẹ nhàng
---	--

HOẠT ĐỘNG CHƠI

Đề tài:

- GPV: Cửa hàng bán nước giải khát - gia đình.
- GXD: Xây công viên nước
- GTH: Vẽ tô màu, cắt, dán đất, đá, sỏi cát.
- GÂN: Múa hát về chủ đề, chơi với dụng cụ âm nhạc

- GTV: Xem tranh ảnh, làm Album về đất, đá, sỏi, cát. Tô, bôi tranh chữ cái bằng sỏi, hạt hạt.

- GKPKHT-TN: + TN: Chơi với cát, nước, pha màu nước

+ KPKHT: Phân loại tranh lô tô về đất, đá, sỏi, cát, đặt số tương ứng. Chơi các trò chơi với số từ 1-10

I. Mục đích yêu cầu.

1, Kiến thức:

- 5 tuổi: Trẻ biết tên các góc chơi, biết nội dung chơi ở các góc, biết nhập vai chơi, biết phản ánh một số công việc của người lớn qua vai chơi, trưởng trò biết phối hợp với cô để thỏa thuận với các bạn về một số nội dung chơi, hành động đúng với vai chơi và thiết lập được các quan hệ chơi.

- 4 tuổi: Trẻ biết tên các góc chơi, vai chơi, biết phản ánh một số công việc của người lớn. Biết chơi cùng nhóm bạn.

- 3T: Trẻ biết nhập vai chơi, thể hiện nội dung chơi cùng các anh chị.

- 2T: Trẻ biết chơi cùng các anh chị

2. Kỹ năng:

- 5 tuổi: Trẻ có khả năng xếp, bố cục hợp lý, rèn khả năng tạo nhóm và chơi theo nhóm.

- 4 tuổi: Trẻ có khả năng xếp, rèn khả năng tạo nhóm và chơi theo nhóm.

- 2-3 tuổi: Trẻ có khả năng xếp, rèn khả năng tạo nhóm theo các anh chị

3. Giáo dục:

- Trẻ đoàn kết trong khi chơi. Trẻ giữ gìn đồ dùng để đúng nơi quy định.

II. Chuẩn bị:

- Đồ dùng GPV: Các loại nước, trà sữa...

- Đồ dùng GXD: Các nút ghép, khối hình, xích đu, bể bơi, gạch, hàng rào...

- Đồ dùng GTH: Sáp màu, giấy A4, kéo, keo...

- Đồ dùng GÂN: Mũ chóp kín, xắc xô, phách tre...

- Đồ dùng GTV: Hình ảnh về các mùa, lô tô, bìa album về các mùa trong năm, sáp màu, máy tính...

- Đồ dùng GKPKHT: chơi với đá, sỏi đặt thẻ số, máy tính...

III. Các hoạt động.

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
HĐ 1: Thỏa thuận trước khi chơi. - Hát: “Nắng sớm” + Chúng mình vừa hát bài hát có tên là gì? + Bài hát nói về điều gì? -> Khái quát lại giáo dục trẻ, hướng trẻ vào nội dung bài học. + Buổi chơi hôm nay chúng mình bầu ai làm trưởng trò? + Các bạn ơi! Hôm nay chúng mình chơi góc nào? Góc xây dựng: + Góc xây dựng hôm nay chúng mình xây gì?	- Cả lớp hát - Cả lớp: Nắng sớm - Trẻ ý kiến - Trẻ chú ý - Trẻ bầu trưởng trò - Trẻ kể GXD. GPV. GTH... - 5t: Xây bể bơi

<p>+ Các bạn xây công viên bốn mùa như thế nào?</p> <p>+ Chọn khối gì để xây, để lắp ghép?</p> <p>+ Xung quanh công viên các bạn xây gì?</p> <p>+ Bạn nào làm kĩ sư xây dựng?</p> <p>+ Công việc của kĩ sư làm gì?</p> <p>+ Bạn nào làm các cô chú công nhân xây dựng?</p> <p>+ Công việc của cô chú công nhân là gì?</p> <p>+ Làm công việc xây dựng rất khát nước, các bạn sẽ đến đâu để mua nước uống?</p> <p>Góc phân vai.</p> <p>+ Góc phân vai các bạn chơi gì?</p> <p>+ Bạn nào chơi gia đình?</p> <p>+ Trong gia đình bạn có những ai?</p> <p>+ Bố làm công việc gì?</p> <p>+ Mẹ làm gì?</p> <p>+ Cửa hàng giải khát của mẹ có những đồ gì để bán?</p> <p>+ Công việc của người bán hàng làm gì?</p> <p>+ Khi có khách đến mua hàng thì các bạn phải làm gì?</p> <p>+ Bạn nào chơi góc phân vai?</p> <p>Góc thư viện.</p> <p>+ Bạn nào ham đọc sách tìm hiểu tranh ảnh về góc chơi nào?</p> <p>+ Góc thư viện hôm nay các bạn khám phá về gì?</p> <p>+ Xem xong tranh ảnh bạn để ở đâu?</p> <p>+ Giở tranh ảnh sách truyện như thế nào?</p> <p>+ Bạn nào chơi góc thư viện?</p> <p>Góc âm nhạc</p> <p>+ Hát hay múa đẹp chơi ở góc nào?</p> <p>+ Các bạn sẽ hát những bài hát trong chủ đề gì?</p> <p>+ Ngoài hát, múa các bạn chơi gì ở góc âm nhạc nữa?</p> <p>+ Bạn nào chơi ở góc âm nhạc?</p> <p>Góc tạo hình</p> <p>+ Góc tạo hình các bạn sẽ thực hiện nhiệm vụ gì?</p> <p>+Vẽ, tô màu về gì?</p> <p>+Muốn vẽ được các bạn cần có gì?</p> <p>+ Bạn nào chơi ở góc tạo hình?</p> <p>Góc khoa học-thiên nhiên.</p>	<p>- Cá nhân trẻ ý kiến</p> <p>- 5 tuổi trả lời</p> <p>- 4T: Xây tường rào?</p> <p>- Trẻ nhận vai</p> <p>- 2,3 ý kiến nam, nữ trả lời</p> <p>- Trẻ nhận vai</p> <p>- Chăm chỉ làm việc</p> <p>- 5 tuổi: mua nước ở cửa hàng</p> <p>- 2, 3 ý kiến của trẻ</p> <p>- Trẻ nhận vai chơi</p> <p>- Trẻ ý kiến</p> <p>- 5t: Bán nước lọc, nước cam....</p> <p>- 4t: Bày hàng, mời khách mua hàng</p> <p>- Trẻ nhận vai</p> <p>- Góc thư viện</p> <p>- Xem tranh ảnh, làm album về Hiện tượng tự nhiên</p> <p>- Trẻ ý kiến</p> <p>- Trẻ nhận vai</p> <p>- Cả lớp: Góc âm nhạc</p> <p>- 4-5 tuổi: Trả lời.</p> <p>-3-5 tuổi: Chơi với dụng cụ âm nhạc</p> <p>- Trẻ nhận vai chơi</p> <p>- 5t: Vẽ tô màu trang phục các mùa</p> <p>- Trẻ ý kiến</p> <p>- 5 tuổi: ý kiến</p> <p>- Trẻ nhận vai</p> <p>- Tưới hoa, lau lá, nhổ cỏ</p>
--	---

- + Chúng mình làm gì góc thiên nhiên?
- + Bạn nào chơi ở góc thiên nhiên?
- + Góc khoa học các bạn sẽ làm gì?
- + Để buổi chơi được vui vẻ các bạn phải làm gì?
- + Chơi với các bạn trong nhóm như thế nào?
- + Chơi xong chúng mình làm gì?
- Cho trẻ lấy biểu tượng về góc chơi.

HD 2: Quá trình chơi:

- Trẻ thỏa thuận theo nhóm chơi:
- + Gọi ý cho các nhóm bầu lên nhóm trưởng phân công công việc cho các thành viên, bao quát các bạn trong nhóm chơi trò chơi.

- Trẻ chơi ở các góc
- + Cô đến từng góc chơi, nếu trẻ chưa biết nhập vai chơi cô đóng vai chơi cùng trẻ, gợi ý để trẻ chơi tích cực, khuyến khích, gợi ý cho trẻ liên kết giữa các góc chơi.

- + Cô và trưởng trò đến từng góc chơi
- Góc TH: Các bạn đang làm gì?
- + Vẽ xong để bức tranh đẹp thì phải làm gì nữa?...

- GPV: + Các bạn đang chơi ở góc nào?
- + Cửa hàng hôm nay bán những mặt hàng gì?

- GXD: Chào các bác các bác đang xây gì thế?
- + Các bác đã xây được gì?
- + Các bác xây công viên xanh có những gì?...

(Cô tạo tình huống cho trẻ liên kết các góc chơi)

*** Nhận xét sau khi chơi.**

- Cô cùng trưởng trò đi nhận xét các góc chơi
- Cho trẻ đi thăm quan, nhận xét công trình của các bạn góc xây dựng .
- + Bạn trưởng nhóm giới thiệu về công trình.
- + Các bạn nhận xét công trình của các bạn góc xây dựng.
- + Chúng mình có nhận xét gì về vai chơi của bạn trưởng trò ngày hôm nay?
- Cô nhận xét chung, nhận xét vai chơi của trưởng trò, khen ngợi động viên trẻ.

HD3: Kết thúc

- Trẻ nhận vai
- Không tranh dành đồ chơi...
- Cát đồ chơi nơi quy định
- Trẻ cầm biểu tượng về góc chơi.

- Trẻ thỏa thuận

- Trẻ chơi hứng thú.

- Trẻ ý kiến

- Trẻ trả lời
- Trẻ 4, 5 tuổi trả lời
- Cá nhân trẻ ý kiến

- Trẻ đến góc xây dựng tham quan

- Nhóm trưởng giới thiệu
- Cá nhân trẻ 3, 4, 5 tuổi nhận xét
- Trẻ nhận xét trưởng trò

- Trẻ nghe

- Trẻ cất đồ dùng

- Hát bài “Hết giờ rồi” và cất đồ chơi. nhắc trẻ thu dọn đồ chơi nhẹ nhàng, để đúng nơi quy định.	
---	--

Thứ hai, ngày 30 tháng 03 năm 2026

TRÒ CHUYỆN SÁNG

- Trò chuyện với trẻ theo chủ đề
- Cô trò chuyện cùng trẻ về đất ruộng
- Cô đưa tranh trẻ quan sát và hỏi trẻ :
 - + Các con đã nhìn thấy ruộng bao giờ chưa?
 - + Người nông dân làm gì trên đất ruộng ?
 - + Đất ruộng khô hay ướt?
 - + Khi đi trên ruộng, chân mình sẽ như thế nào?
 - + Có nên chạy nhảy, nghịch bùn quá không?
 - + Chúng mình có nên yêu quý và giúp đỡ bố mẹ không?
- Cô khái quát : Đất ruộng là nơi người dân trồng lúa và các loại cây lương thực để phục vụ cuộc sống. Trên ruộng, người lớn làm nhiều công việc như cày, gieo mạ, cấy và gặt lúa. Qua đó, trẻ biết yêu quý ruộng đồng, trân trọng công sức lao động và có ý thức giữ gìn, bảo vệ cây trồng

Hoạt động học: Toán

Đề tài: So sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 10

I. Mục đích - yêu cầu

1. Kiến thức

- 5 tuổi: Trẻ biết so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất. **(MT 27)**
- 4 tuổi: Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. **(MT 12)**
- 3 tuổi: Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. **(MT 12)**
- 2 tuổi: Trẻ biết chỉ và đếm số lượng cùng cô và anh chị.

2. Kỹ năng

- 5 tuổi: Rèn trẻ xếp tương ứng, So sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 10.
- 3+ 4 tuổi: Rèn trẻ xếp tương ứng, so sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5.
- 2 tuổi: Rèn trẻ đếm.

3. Giáo dục

- Trẻ chú ý trong giờ học.

II. Chuẩn bị

- Mỗi trẻ 1 rô đồ chơi có 10 mặt trời, 10 ngôi sao, 10 mặt trăng thẻ số 7, 8, 9, 10
- 1 số nhóm hiện tượng tự nhiên có số lượng 7, 8, 9, 10 để xung quanh lớp
- Tranh cho trẻ chơi trò chơi.

III. Các hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>1. Hoạt động 1. Giới thiệu bài:</p> <ul style="list-style-type: none">- Cô cho trẻ xem số 10 AI giới thiệu <p>2. Hoạt động 2. Phát triển bài:</p> <p>So sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 10</p> <p>a. Ôn số lượng trong phạm vi 10</p> <ul style="list-style-type: none">- Chúng mình cùng xem có những hiện tượng tự nhiên gì?- Vậy 10 đám mây tương ứng với thẻ số mấy?- Chúng mình cùng quan sát xem còn hiện tượng gì nữa nào?- Cho trẻ đếm nhóm câu vòng và đặt thẻ số.- Chúng mình hãy quan sát thật kỹ xem có mấy viên sỏi?- Chúng mình vừa tìm và đặt thẻ số rất là giỏi, cô tặng cho mỗi bạn 1 rô đồ chơi, chúng mình cùng cảm ơn về chỗ ngồi nào. <p>b. Dạy trẻ so sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 10</p> <ul style="list-style-type: none">- Chúng mình nhìn xem trong rô chúng mình có những gì?- Chúng mình hãy giúp cô giáo xếp tất cả mặt trời ra nào.- Cô kiểm tra- Bây giờ chúng mình lại xếp nhóm ngôi sao ra nhé(Cô cho trẻ xếp 9 ngôi sao dưới mỗi mặt trời, xếp tương ứng 1:1)- Cô kiểm tra- Trong rô chúng mình còn gì nữa?- Chúng mình xếp 8 mặt trăng ra nào.- Vậy là chúng mình vừa xếp có bao nhiêu nhóm?- Là những nhóm nào?- Chúng mình cùng đếm xem mỗi nhóm có số lượng là bao nhiêu nhé?- Cô cho trẻ đếm nhóm mặt trời, ngôi sao, mặt trăng gắn thẻ số tương ứng 10, 9, 8.	<ul style="list-style-type: none">- Trẻ xem- Trẻ kể- 5 tuổi: số 10- 2,3 ,4 tuổi trả lời- 2-5 tuổi đếm và đặt thẻ số- Trẻ chú ý quan sát và đếm- Trẻ cảm ơn về chỗ ngồi- Trẻ trả lời- Trẻ xếp mặt trời- Trẻ xếp, đếm và đặt thẻ số 9- Trẻ trả lời- Trẻ xếp và đặt thẻ số- 2-5 tuổi: 3 nhóm- Trẻ trả lời- Trẻ đếm- Trẻ đặt thẻ số

<p>+ Các con thấy số lượng của 3 nhóm như thế nào?</p> <p>+ Vậy nhóm mặt trời có số lượng như thế nào so với nhóm ngôi sao và nhóm mặt trăng ?</p> <p>- Vì sao con biết mặt trời có số lượng nhiều nhất?</p> <p>- À đúng rồi trong 3 nhóm, nhóm mặt trời có số lượng nhiều nhất vì nhóm mặt trời nhiều hơn nhóm ngôi sao là 1 và nhiều hơn nhóm mặt trăng là 2.</p> <p>- Vậy chúng mình nhắc lại cùng cô nào, nhóm mặt trời có số lượng nhiều nhất so với nhóm ngôi sao và nhóm mặt trăng.</p> <p>+ Nhóm ngôi sao có số lượng như thế nào so với nhóm mặt trời và nhóm mặt trăng?</p> <p>- Cô cho trẻ nhắc lại cùng cô, nhóm ngôi sao có số lượng ít hơn nhóm mặt trời và nhiều hơn nhóm mặt trăng.</p> <p>+ Vậy nhóm mặt trăng có số lượng như thế nào so với nhóm ngôi sao và nhóm mặt trăng ? (ít nhất)</p> <p>- Vì sao con biết? (vì nhóm mặt trăng ít hơn ngôi sao là 1 và ít hơn nhóm mặt trời là 2)</p> <p>- Đúng rồi đấy nhóm mặt trăng có số lượng ít nhất vì nhóm mặt trăng ít hơn nhóm ngôi sao là 1 và ít hơn nhóm mặt trời là 2.</p> <p>- Cho trẻ đọc nhóm mặt trăng là nhóm có số lượng ít nhất</p> <p>- Nhóm mặt trăng có số lượng như thế nào so với nhóm ngôi sao và nhóm mặt trời.</p> <p>- Nhóm ngôi sao có số lượng như thế nào?</p> <p>- Vì sao con biết?</p> <p>- Cô chốt lại nhóm ngôi sao có số lượng nhiều hơn vì nhóm ngôi sao nhiều hơn nhóm mặt trăng là 1 và ít hơn nhóm mặt trời là 1.</p> <p>- Cô cho trẻ nhắc lại: Nhóm ngôi sao là nhóm có số lượng nhiều hơn.</p> <p>- Còn mặt trời thì sao?</p> <p>- Vậy trong 3 nhóm:</p> <p>+ Nhóm mặt trời có số lượng như thế nào so với nhóm ngôi sao và nhóm mặt trăng.</p> <p>+ Nhóm ngôi sao có số lượng như thế nào so với nhóm mặt trời và nhóm mặt trăng.</p> <p>+ Nhóm mặt trăng có số lượng như thế nào so với nhóm mặt trời và nhóm ngôi sao.</p>	<p>- 5t: Không bằng nhau</p> <p>- 2,3 ý kiến trẻ nam, nữ trả lời</p> <p>- 5t: trả lời</p> <p>- Trẻ nhắc lại.</p> <p>- 2-3 ý kiến</p> <p>- Trẻ đọc cùng cô</p> <p>-Trẻ trả lời</p> <p>- 2- 3 Trẻ trả lời</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ đọc</p> <p>- Nhóm cái bút có số lượng ít nhất.</p> <p>- 2-3 ý kiến</p> <p>- 1-2 ý kiến.</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ nhắc lại.</p> <p>- 1-2 ý kiến.</p> <p>- 2,3 ý kiến trẻ nam, nữ trả lời</p> <p>- 2,3 ý kiến trẻ nam, nữ trả lời</p> <p>- 5 tuổi ý kiến</p>
--	---

<ul style="list-style-type: none"> - Tương tự cô chỉ ngược lại từ nhóm ít nhất, nhiều hơn, nhiều nhất. -Trò chơi: Thi xem ai nói nhanh - Cách chơi: cô nói tên nhóm đồ vật thì chúng mình sẽ nói số lượng và khi cô nói số lượng thì chúng mình nói tên nhóm đồ vật nhé. - VD cô nói : <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm mặt trời – nhiều nhất - Nhóm ngôi sao – ít hơn - Nhóm mặt trăng- ít nhất (chơi 2 lần) - Bây giờ cô nói ngược lại nhé - Nhiều nhất – nhóm mặt trời - ít hơn - nhóm ngôi sao - ít nhất – Nhóm mặt trăng * Tạo sự bằng nhau: - Chúng mình xem 3 nhóm này như thế nào với nhau? - Muốn cho nhóm ngôi sao, nhóm mặt trăng bằng nhóm mặt trời phải làm thế nào? - Cho trẻ thêm 1 ngôi sao và 2 mặt trăng. - Chúng mình cùng kiểm tra. - Bây giờ nhóm mặt trời, ngôi sao, mặt trăng có số lượng như thế nào? - Vậy bằng nhau đều là mấy? - Bây giờ chúng mình cùng giúp cô cất đồ dùng đi nào. - Cô cho trẻ cất mặt trời, ngôi sao, mặt trăng vào rổ và đềm. * Trò chơi có tên: Cô giáo nói (EM 25) - Chúng mình lắng nghe và làm theo yêu cầu của cô giáo nhé. - Cô giáo nói: <ul style="list-style-type: none"> + Xếp cho cô nhóm mặt trời có số lượng nhiều nhất, nhóm ngôi sao có số lượng ít hơn, nhóm mặt trăng có số lượng ít nhất. - Cô kiểm tra - Giờ chơi khó hơn nhé . - Cô giáo nói “trong các nhóm mà các bạn vừa xếp hãy xếp nhóm có số lượng nhiều nhất, ít hơn, ít nhất theo ý thích của mình” - Cô cho trẻ so sánh số lượng 3 nhóm và tạo sự bằng nhau số lượng 3 nhóm. - Cô cho trẻ cất mặt trời, ngôi sao, mặt trăng thế số vào rổ. * Liên hệ: 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp, cá nhân . - Trẻ lắng nghe. - Trẻ chơi trò chơi - Không bằng nhau. - 1-2 ý kiến - Trẻ thêm - Bằng nhau - Là 10 - Trẻ cất - Trẻ cất đồ dùng vào rổ và đềm. - Trẻ xếp theo yêu cầu. - Trẻ xếp theo ý thích. - 2-3 ý kiến trẻ - Trẻ thực hiện.
--	--

<ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ tìm xung quanh lớp nhóm đồ dùng có số lượng nhiều nhất, ít hơn, ít nhất - Cho trẻ tạo sự bằng nhau giữa 3 nhóm. - Cô kiểm tra kết quả. <p>c. Trò chơi luyện tập</p> <p>* Trò chơi: “ Đi tìm và chạm vào” (EM41)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô giới thiệu tên trò chơi, yêu cầu trẻ nói cách chơi. - Cô chốt lại: các con vừa đi vừa hát, khi có hiệu lệnh của cô “ Hãy chạm vào những nhóm đồ chơi có số lượng nhiều nhất” thì trẻ tìm và đặt tay lên nhóm đồ chơi có số lượng nhiều nhất. - Tương tự cô cho trẻ đi tìm và chạm vào nhóm đồ chơi có số lượng ít hơn, ít nhất, bằng nhau. - Trẻ chơi 2-3 lần - Cô kiểm tra kết quả, động viên trẻ. <p>3. Hoạt động 3. Kết thúc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay cô và lớp mình vừa học gì? - Hát bài: Cháu vẽ ông mặt trời 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ liên hệ xung quanh lớp. - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi 2-3 lần - Trẻ trả lời
--	---

Hoạt động ngoài trời

Đề tài: HĐCCĐ: Xếp số bằng sỏi

TCVĐ: Thi xem đội nào nhanh

Chơi tự do

I. Mục đích yêu cầu:

1. Kiến thức

- 4+5T: Trẻ biết sử dụng sỏi để xếp số 10 (trên sân hiệu và biết cách chơi trò chơi)
- 2+3T: Trẻ biết sử dụng sỏi để xếp số trên sân theo khả năng, biết cách chơi trò chơi theo anh chị

2. Kỹ năng:

- 4-5 tuổi: Luyện cách phối hợp các nét cơ bản và khả năng xếp theo đúng chiều của chữ số
- 2-3 tuổi: Trẻ biết xếp số theo nét vẽ của cô

3. Giáo dục:

- Giáo dục trẻ ngoan, giữ gìn và bảo vệ thiên nhiên.

II. Chuẩn bị

- Chỗ xếp sạch sẽ vòng, phấn lá cây, ô số, xích đu, bóng, sỏi

III. Các hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>HĐ1: Giới thiệu bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ hát bài hát “Cho tôi đi làm mưa với” + Bài hát nói về điều gì? + Mưa có vai trò gì trong cuộc sống? <p>Hướng trẻ vào nội dung bài học.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ hát - 3,4t: Trẻ trả lời - 5t: Giúp cây tươi tốt

HD 2: Phát triển bài***Xếp số 10 bằng sỏi**

- Chúng ta dùng sỏi xếp số 10 đầu tiên xếp số 1 trước bằng 1 nét xiên và 1 nét số thẳng sau đó xếp 1 nét cong tròn kép kín bên cạnh số 1. Vậy là cô đã xếp xong số 10.

+ Cho trẻ chơi xếp số bằng sỏi trên sân.

Động viên khuyến khích trẻ xếp đẹp

+ Cho trẻ đọc các chữ số mà trẻ đã xếp.

+ Cho trẻ quan sát và nhận xét bạn xếp.

+ Cô nhận xét chung tuyên dương trẻ nhỏ, nhắc trẻ yếu cố gắng hơn ở lần sau.

TCVD: Thi xem đội nào nhanh

+ Cô sẽ chia lớp mình làm 2 đội, 2 đội sẽ xếp thành 2 hàng. Mỗi đội sẽ được tặng 1 rổ có các viên sỏi, 1 rổ không có gì. Nhiệm vụ của 2 đội là sẽ chuyển từng viên sỏi cho nhau theo hàng ở rổ có sỏi sang rổ không có sỏi. Trong thời gian 1 bản nhạc đội nào chuyển được nhiều sỏi hơn thì đội đó chiến thắng.

- Luật chơi: Trò chơi bắt đầu bằng 1 bản nhạc, kết thúc bản nhạc đội nào chuyển được nhiều sỏi hơn là đội chiến thắng.

+ Tiến hành cho trẻ chơi

+ Nhận xét trẻ sau khi chơi

Chơi tự do

- Cho trẻ chơi tự do các đồ chơi cô đã chuẩn bị (cô bao quát, hướng dẫn, xử lý tình huống xảy ra)

- Cô nhận xét trẻ chơi

***HD3: Kết luận:** Cô tập trung trẻ nhận xét động viên trẻ và cho trẻ vệ sinh vào lớp học

- Trẻ lắng nghe

- Trẻ chú ý xếp các số đã học trên sân

- Trẻ đọc các số mà mình đã xếp

- 4, 5 Trẻ nhận xét

- Trẻ chú ý nghe cô nhận xét.

- Trẻ lắng nghe

- Trẻ chơi

- Trẻ chơi tự do

- Trẻ vệ sinh vào lớp

HOẠT ĐỘNG CHIỀU*** ÔKTC (Toán): Trò chơi: Đi tìm và chạm vào (EM 29)**

- Mục đích:

+5 tuổi: Củng cố kỹ năng so sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi **10**

+3,4 tuổi: Củng cố kỹ năng so sánh số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi **5**

+ 2 tuổi: Củng cố kỹ năng đếm cho trẻ

- Chuẩn bị: Các nhóm đồ dùng, đồ chơi (**sỏi, đá**)

- Cách chơi:

+ Cô giới thiệu tên trò chơi, yêu cầu trẻ nói cách chơi.

+ Cô chốt lại: Các con vừa đi vừa hát, khi có hiệu lệnh của cô “Hãy chạm vào những nhóm có số lượng nhiều nhất” thì trẻ tìm và đặt tay lên nhóm đồ chơi có số lượng nhiều nhất.

+ Tương tự cô cho trẻ đi tìm và chạm vào nhóm đồ chơi có số lượng ít hơn, ít nhất, bằng nhau.

+ Trẻ chơi 2-3 lần

+ Cô kiểm tra kết quả, động viên trẻ.

*** LQKTM (TNKN): Trò chơi: “Vượt chướng ngại vật”**

1. Mục đích: Phát triển vận động: chạy xa, giữ thăng bằng.

2. Chuẩn bị: Vạch xuất phát. Đường chạy gồm 3–4 chướng ngại vật:

- o Vòng thể dục (để bật qua)
- o Ghế thể dục thấp (để bước qua)
- o Đường zích zắc (để chạy luồn)

3. Cách chơi: Chia trẻ thành 2–3 đội. Khi có hiệu lệnh: Trẻ chạy nhanh vượt từng chướng ngại vật theo thứ tự:

- o Bật qua vòng
- o Bước qua ghế
- o Chạy zích zắc

Đến đích, lấy 1 thẻ theo yêu cầu của cô (ví dụ: số 10, số 5...). Cử thẻ chạy nhanh về đưa cho đội.

- Bạn tiếp theo tiếp tục (chơi tiếp sức).

4. Luật chơi: Phải vượt đúng thứ tự các chướng ngại vật.

- Tổ chức cho trẻ chơi.

*** Cát dọn đồ dùng đồ chơi, nêu gương, vệ sinh trả trẻ cuối ngày**

- Cô cho trẻ lau dọn vệ sinh lớp, góc chơi

- Cho trẻ kể về công việc trẻ làm được trong 1 ngày

- Cho cá nhân trẻ nhận xét bạn ngoan

- Cô nhận xét tuyên dương những trẻ ngoan làm được nhiều việc tốt, và động viên khuyến khích trẻ chưa thực hiện được công việc trong ngày, cần cố gắng vào những ngày tiếp theo.

- Cô cho trẻ nhận xét, nêu gương bạn chăm ngoan học giỏi đạt tiêu chuẩn bé ngoan được cắm cờ.

- Cho trẻ cắm cờ khen trẻ đạt tiêu chuẩn bé ngoan. Động viên trẻ chưa đạt tiêu chuẩn bé ngoan

- Cô vệ sinh sạch sẽ cho trẻ trước khi ra về.

- Trong khi trả trẻ cô trao đổi nhanh với phụ huynh về tình hình của trẻ trong ngày.

- Cô nhắc trẻ chào cô giáo và các bạn và cho trẻ ra về

Thứ ba, ngày 31 tháng 03 năm 2026

TRÒ CHUYỆN SÁNG

- Cô và trẻ hát « Cho tôi đi làm mưa với »

- Trò chuyện với trẻ theo chủ đề

- Cô trò chuyện cùng trẻ về cát

- Cô đưa tranh trẻ quan sát và hỏi trẻ :

- + Khi sờ vào cát con thấy thế nào? (mịn, khô, ướt...)
- + Cát có chảy qua tay được không?
- + Khi đổ nước vào cát thì cát thay đổi như thế nào?
- + Cát thường có màu gì nhỉ? (vàng, trắng, xám...)
- + Cát to hay nhỏ? Sờ vào thấy thế nào?
- + Ở vùng mình, các con thấy cát ở đâu? (suối, bờ sông, chỗ xây nhà...)
- + Chúng mình có thể dùng cát để làm gì? (chơi, xây nhà, đổ nền...)
- Cô khái quát : Hạt cát là những hạt rất nhỏ, thường có ở suối, bờ sông hoặc nơi người ta xây nhà. Cát có nhiều màu khác nhau và chúng mình có thể dùng để chơi, xây dựng. Khi chơi với cát, chúng mình nhớ giữ sạch và không ném cát vào bạn nhé!

Hoạt động học: Thể dục kỹ năng

Đề tài: Chạy

TCVĐ: Chuyền bóng

I. Mục đích yêu cầu:

1. Kiến thức:

- 5 tuổi: Trẻ biết chạy liên tục theo hướng thẳng 18m trong 10 giây.(MT15)
- 4 tuổi: Trẻ biết chạy liên tục theo hướng thẳng 15m trong 10 giây. (MT 7.1)
- 3 tuổi: Trẻ biết chạy được liên tục theo hướng thẳng. (MT 7.1)
- 2 tuổi: Trẻ biết giữ được thăng bằng trong vận động: Chạy theo hướng thẳng. (MT 10)

2. Kỹ năng:

- 4+5T: Trẻ có kỹ năng phối hợp tay chân nhịp nhàng, kỹ năng chạy tay nọ chân kia. Rèn sức bền, dẻo dai cho trẻ.
- 2+3T: Rèn trẻ phối hợp tay chân nhịp nhàng.

3. Giáo dục:

- Trẻ biết vâng lời cô giáo, có ý thức trong giờ học

II. Chuẩn bị:

- Sân tập sạch sẽ. Vạch xuất phát, vạch đích, bóng, sắc xô, quả bông.
- Trang phục của cô và trẻ gọn gàng, hợp thời tiết.

III. Các hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>HD1: Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ đi vòng tròn kết hợp các kiểu đi theo hiệu lệnh của cô: đi thường – đi gót chân – đi thường – đi mũi bàn chân – đi thường- đi má chân – đi thường - chạy chậm – chạy nhanh – chạy chậm – đi thường – về đội hình hàng dọc, quay ngang, giãn hàng <p>HD2: Trọng động.</p> <p>* BTPTC: Trẻ tập cùng cô các động tác kết hợp với quả bông.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tay: Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ thực hiện cùng cô - Trẻ tập 2 lần 8 nhịp

TTCB: Đứng thẳng, 2 chân ngang vai
 + Đưa 2 tay thẳng lên cao quá đầu
 + Đưa thẳng 2 tay ra phía trước, cao ngang vai
 + Đưa 2 tay thẳng lên cao quá đầu
 + Đứng thẳng, hai tay thả xuôi theo người
 Đứng thẳng, hai tay thả xuôi theo người.
 - *Bụng: Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông*
 Đứng thẳng, 2 tay xuôi theo người
 + Đứng thẳng, kết hợp 2 tay chống hông
 + Nghiêng người sang trái
 + Nghiêng người sang phải
 + Đứng thẳng.
 - *Chân: Đưa ra phía trước, đưa về phía sau.*
 Đứng thẳng, hai tay chống hông.
 + Một chân làm trụ, chân kia đưa lên phía trước
 + Đưa chân về phía sau
 + Đưa chân về vị trí ban đầu. Đổi chân làm trụ, tập tiếp.
 (Cô chú ý bao quát sửa sai cho trẻ).
 * **VĐCB: Chạy**
 - Cô tập mẫu:
 + Lần 1: Cô tập mẫu không giải thích
 + Lần 2: Cô kết hợp giảng giải giúp trẻ hiểu cách tập: Từ đầu hàng đi đến vạch xuất phát. TTCB: Cô đứng dưới vạch xuất phát, đứng tay trước tay sau, chân ngược với tay. Khi có hiệu lệnh “chạy”, cô chạy liên tục về đích sau đó về cuối hàng đứng
 - Gọi trẻ tập thử, nếu trẻ sai cô sửa sai
 - Các bạn 4 tuổi thực hiện vận động Chạy liên tục theo hướng thẳng 15m trong 10 giây.
 - Các bạn 3 tuổi thực hiện vận động Chạy được 15 m liên tục theo hướng thẳng.
 - Các bạn 2 tuổi thực hiện vận động Chạy theo hướng thẳng.
 - Trẻ thực hiện: Cô gọi lần lượt trẻ các độ tuổi hàng lên tập.
 - Cho trẻ thi đua theo độ tuổi (nhóm, cá nhân trẻ).
 - Cô chú ý sửa sai kỹ năng tập cho trẻ.
 * **TCVD: Chuyển bóng**
 - Cách chơi, luật chơi: cô cho trẻ xếp hàng dọc theo các độ tuổi: 5 tuổi chuyển bóng qua đầu, qua chân; 4 tuổi chuyển bóng qua đầu; 2,3 tuổi chuyển bóng bên trái (bên phải) theo yêu cầu của cô.

- Trẻ tập 2 lần 8 nhịp

- Trẻ tập 3 lần 8 nhịp

- Trẻ chú ý lắng nghe

- Trẻ lắng nghe và quan sát

- 2 trẻ 5 tuổi lên tập thử

- Trẻ 4 tuổi chú ý

- Trẻ 3 tuổi chú ý

- Trẻ 2 tuổi chú ý

- Trẻ thực hiện

- Trẻ thi đua theo từng độ tuổi.

- Trẻ chú ý lắng nghe

<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ chơi: 2 – 3 lần - Cô nhận xét động viên trẻ chơi <p>HD3: Hồi tĩnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ đi lại nhẹ nhàng 1-2 vòng quanh sân 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ chơi trò chơi <p>Trẻ đi nhẹ nhàng</p>
--	---

Hoạt động ngoài trời

Đề tài: HĐCCĐ :Vẽ theo ý thích

TCVĐ: Kéo co

Chơi tự do.

I. Mục đích yêu cầu:

1. Kiến thức:

- 5T: Trẻ biết vẽ sáng tạo, vẽ theo ý thích đất, đá, sỏi,... qua sự gợi ý hướng dẫn của cô. Trẻ biết chơi trò chơi
- 4T: Trẻ biết vẽ các nét tạo thành sản phẩm theo ý thích của trẻ qua sự gợi ý hướng dẫn của cô. Trẻ biết chơi trò chơi
- 3,2t: Vẽ theo khả năng. Trẻ chơi trò chơi theo khả năng

2. Kỹ năng

- 4+5 tuổi : Rèn trẻ vẽ các nét thẳng, ngang, xiên để tạo ra sản phẩm có kích thước, đường nét.
- Trẻ 2+3 tuổi: Rèn kỹ trẻ quan sát, vẽ các nét đơn giản. nói đủ câu từ cho trẻ.

3. Giáo dục: - Trẻ ngoan, giữ gìn vệ sinh cá nhân

II. Chuẩn bị:

- Địa điểm quan sát sạch sẽ, thoáng mát.
- Vật thật : Đất, đá, sỏi,
- Phấn,vòng, ô ăn quan, ngựa gỗ, dây thừng

III. Các hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>HD 1: Giới thiệu bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ đọc bài thơ “Câu vồng”- đi đến địa điểm quan sát <p>HD 2: Phát triển bài</p> <p>HĐCCĐ: Vẽ theo ý thích</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Quan sát :</i> + Viên sỏi vẽ như thế nào? (Nét cong khép kín, nhỏ) + Hòn đá vẽ bằng nét gì? (Nét cong + nét gấp khúc) + Đất vẽ như thế nào? (Nét ngang, nét cong) - Cô khái quát lại đặc điểm - Thăm dò ý tưởng trẻ + Con sẽ vẽ phần nào trước? + Con sẽ vẽ những gì ? + Ngoài đất, đá, sỏi con muốn vẽ thêm gì nữa ? 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp đọc - 4T: Trẻ trả lời - 5T: Trẻ trả lời - 5T: Trẻ trả lời - Cá nhân trẻ trả lời - 4-5T trả lời - 3-4T trả lời - 5T trả lời

<p>-> Cô giáo dạy trẻ: ngoan, rửa tay sạch sẽ sau khi hoạt động ngoài trời xong</p> <p>- <i>Trẻ thực hiện</i> : Cô nhấn mạnh vẽ mạnh tay – nét rõ. Không vẽ quá nh). Trẻ chọn vị trí vẽ trên sân</p> <p>- Cô quan sát: Trẻ yếu: hướng dẫn cầm phấn, vẽ nét to. Trẻ khá: khuyến khích vẽ thêm chi tiết</p> <p>- <i>Nhận xét – trung bày</i>: Cho trẻ đi tham quan “triển lãm sân trường”</p> <p>+“Con thích tranh nào?”</p> <p>- Cô nhận xét, tuyên dương trẻ</p> <p>* TCVD: “Kéo co</p> <p>- Cô giới thiệu tên trò chơi</p> <p>- Bạn nào giỏi nói cách chơi và luật chơi này?</p> <p>- Cô nhắc lại: Cách chơi: Chia trẻ thành hai nhóm bằng nhau, tương đương sức nhau, xếp thành hai hàng dọc đối diện nhau. Mỗi nhóm chọn một cháu khoẻ nhất đứng đầu hàng ở vạch chuẩn, cầm vào sợi dây thùng và các bạn khác cũng cầm vào dây. Khi có hiệu lệnh của cô thì tất cả kéo mạnh dây về phía mình. Nếu người đứng đầu hàng nhóm nào dẫm chân vào vạch chuẩn trước là thua cuộc</p> <p>Luật chơi: Bên nào giẫm vào vạch chuẩn trước là thua cuộc</p> <p>- Cho trẻ chơi 2 - 3 lần(cô bao quát, hướng dẫn trẻ)</p> <p>- Cô nhận xét trẻ chơi</p> <p>Chơi tự do</p> <p>- Cô giới thiệu đồ chơi, trẻ chơi cô bao quát đảm bảo an toàn cho trẻ.</p> <p>HD 3: Kết luận: Cô nhận xét động viên trẻ</p>	<p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ thực hiện</p> <p>- 4-5T trả lời</p> <p>- Trẻ chú ý lắng nghe</p> <p>- Trẻ chơi</p> <p>- Trẻ chơi</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p>
--	---

HOẠT ĐỘNG CHIỀU

*** ÔKTC: (TDKN): Trò chơi “Thỏ tìm cà rốt”**

- Mục đích: Ôn kỹ năng chạy xa theo hướng. Tạo hứng thú qua hình thức đóng vai
- Cách chơi: Mỗi lần chỉ 1 bạn chạy. Khi có hiệu lệnh, bạn đầu hàng chạy theo đường quy định đến chỗ cà rốt. Chỉ lấy 1 củ cà rốt, sau đó chạy nhanh về bỏ vào rổ của đội. Chạm tay bạn tiếp theo để tiếp tục lượt chơi. Không chen lấn, không lấy nhiều cà rốt một lúc
- Cô tổ chức cho trẻ chơi

- Cô nhận xét tuyên dương trẻ

*** LQKTM: (MTXQ) Trò chơi: Tả đúng, đoán tài (EL 1)**

1. Mục đích: Cung cấp cho trẻ kiến thức về tên gọi, đặc điểm của vật liệu đất, đá, sỏi, cát

2. Chuẩn bị: Một số đất, đá, sỏi, cát.

3. Cách tiến hành:

- Cách chơi: Cô chuẩn bị một số túi vật liệu đất, đá, sỏi, cát trong hộp. Giáo viên cho trẻ ngồi thành vòng tròn. Cô mô tả (ví dụ, đất) túi vật liệu đó cho trẻ nghe. “cái gì mà để vào trong chậu để trồng hoa” cho trẻ nói tên vật liệu đó. Sau khi trẻ đoán xong, cô lấy vật liệu đó ra xem có đúng với vật liệu trẻ nói không. Tiếp tục thay đổi vật liệu khác

- Lần 2 chơi khó hơn cô mô tả đồ vật trẻ về các góc tìm và nói tên đồ vật đó.

- Tiến hành cho trẻ chơi. Bao quát nhận xét trẻ chơi

- Cô nhận xét động viên khuyến khích trẻ.

*** CÔ QUAN SÁT TRẺ MỌI LÚC MỌI NƠI ĐỂ ĐÁNH GIÁ TRẺ**

- Cô hỏi trẻ:

+ Khi ra ngoài trời nắng, con cần làm gì để bảo vệ cơ thể?

+ Vì sao chúng mình phải đội mũ khi trời nắng?

+ Đi học con có đi dép/giày không? Vì sao?

+ 5 tuổi: Có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh: Ra nắng đội mũ; đi tắt, mặc áo ấm khi trời lạnh. (MT 34.2)

+ 4 tuổi: Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: Đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tắt khi trời lạnh. đi dép giày khi đi học(MT 32.1).

+ 3 tuổi: Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: Chấp nhận đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tắt khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học (MT 30.1)

+ 2T: Chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh(MT25).

*** Cất dọn đồ dùng đồ chơi, nêu gương, vệ sinh trả trẻ cuối ngày**

- Cô cho trẻ lau dọn vệ sinh lớp, góc chơi

- Cho trẻ kể về công việc trẻ làm được trong 1 ngày

- Cho cá nhân trẻ nhận xét bạn ngoan

- Cô nhận xét tuyên dương những trẻ ngoan làm được nhiều việc tốt, và động viên khuyến khích trẻ chưa thực hiện được công việc trong ngày, cần cố gắng vào những ngày tiếp theo.

- Cô cho trẻ nhận xét, nêu gương bạn chăm ngoan học giỏi đạt tiêu chuẩn bé ngoan được cắm cờ.

- Cho trẻ cắm cờ khen trẻ đạt tiêu chuẩn bé ngoan. Động viên trẻ chưa đạt tiêu chuẩn bé ngoan

- Cô vệ sinh sạch sẽ cho trẻ trước khi ra về.

- Trong khi trả trẻ cô trao đổi nhanh với phụ huynh về tình hình của trẻ trong ngày.

- Cô nhắc trẻ chào cô giáo và các bạn và cho trẻ ra về

Thứ tư, ngày 1 tháng 04 năm 2026

TRÒ CHUYỆN SÁNG

- Cô và trẻ hát « Cho tôi đi làm mưa với »
- Trò chuyện với trẻ theo chủ đề
- Cô trò chuyện cùng trẻ về hòn đá
- Cô đưa tranh trẻ quan sát và hỏi trẻ :
 - + Hòn đá thường có màu gì? (xám, nâu, trắng...)
 - + Hòn đá to hay nhỏ? Sờ vào thấy thế nào? (cứng, nhẵn, sần...)
 - + Ở vùng mình, các con thấy đá ở đâu? (suối, đường, đồi...)
 - + Hòn đá có thể dùng để làm gì? (xây nhà, xếp chơi, trang trí...)
 - + Con thích chơi gì với hòn đá?
- Cô khái quát : Hòn đá là những hòn cứng, có nhiều kích thước và màu sắc khác nhau, thường thấy ở suối, ven đường. Đá có thể dùng để xây dựng và chơi, khi chơi cần cẩn thận để an toàn.

Hoạt động học: MTXQ

Đề tài: Tìm hiểu về đất, đá, sỏi, cát.

I. Mục đích yêu cầu.

1. Kiến thức:

- 5T: Trẻ biết được đặc điểm, tính chất, lợi ích của đất, đá, cát, sỏi đối với con người. Trẻ biết xung quanh trẻ có nhiều các loại đất, đá, cát, sỏi có tính chất khác nhau. Thích khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh (MT 12).
- 4 tuổi: Trẻ biết đặc điểm, lợi ích của đất, đá, sỏi, cát đối với con người(MT5).
- 3 tuổi: Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi(MT4).
- 2 tuổi: Sờ nhìn để nhận biết đặc điểm nổi bật của đất, đá, cát, sỏi..(MT3)

2. Kỹ năng:

- 5 tuổi: Phát triển tư duy cho trẻ qua việc nhận biết về đất, đá, cát, sỏi. hoạt động nhóm. Trẻ trả lời câu hỏi của cô rõ ràng mạch lạc.
- 4 tuổi: Trẻ quan sát, ghi nhớ, hoạt động nhóm. Trẻ biết trả lời câu hỏi của cô.
- 2+3 tuổi: Phát triển khả năng quan sát, ghi nhớ. Phát triển ngôn ngữ cho trẻ.

3. Giáo dục:

- Giáo dục trẻ đất đá cát sỏi là nguồn tài nguyên quý của con người. Đồng thời giáo dục trẻ biết giữ gìn tay sạch sẽ sau khi tiếp xúc, chơi với đất đá, cát, sỏi.

II. Chuẩn bị:

- Đồ dùng : Máy tính, máy chiếu, nhạc, loa, 4 rổ đựng đất, đá, cát, sỏi. Một số túi đựng đất, đá, cát, sỏi.

III. Các hoạt động:

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
Hoạt động 1: Giới thiệu bài - Cô cho trẻ xem AI không khi, cát, sỏi, đá và đàm thoại	- Trẻ nghe.

<p>+ Chúng mình vừa chào mừng các bạn nào nhỉ? + Chúng mình cùng học các bạn nhé!</p> <p>Hoạt động 2: Phát triển bài</p> <p>* Tìm hiểu về đất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các con nhìn xem cô có chậu gì đây? - Đất có những đặc điểm gì? - Đất có những tác dụng gì? - Cô nhắc lại đặc điểm về đất: Đây là đất thịt, đất có màu nâu, mịn, tơi xốp, có thể giữ nước. Đất tan được trong nước. Đất có ở khắp mọi nơi. Đất dùng để trồng các loại cây hoa, cây rau, cây xanh, cây cảnh. <p>* Tìm hiểu Đá:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Con hãy đoán xem vật liệu nào nặng và có cạnh sắc...? - Đây là cái gì ? - Con có nhận xét gì về đặc điểm của đá? - Cô dùng vật cứng gõ vào đá cho trẻ quan sát. - Con thường nhìn thấy đá ở đâu? - Đá có tác dụng gì? - Cô khái quát: Đá có đặc điểm cứng, có cạnh sắc, nặng, không giữ được nước, không tan trong nước. Đá thường có ở trên đồi, núi. Đá thường được dùng trong xây dựng: Trộn bê tông để làm đường, đổ trần nhà,...là nguyên liệu trong tự nhiên <p>* Tìm hiểu sỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô chơi trò chơi "Tập tầm vông" - Hỏi trẻ: Trong tay cô có gì? - Con thấy sỏi có đặc điểm như thế nào? - Con thấy sỏi thường có những đâu? - Dùng sỏi để làm những gì? <p>+ Cô nhắc lại đặc điểm của sỏi: Sỏi có đặc điểm: Có các hình dạng khác nhau tròn, dài, dẹt, có màu trắng, vàng, nâu, xám...sỏi cứng, không tan được trong nước. Sỏi thường thấy ở đồi, núi hoặc sông, bờ biển. Sỏi dùng để làm vật liệu xây dựng như đổ mái nhà, trộn bê tông làm đường, ...ngoài ra sỏi có màu sắc đẹp mắt nên còn được dùng để trang trí bể cá, tường, ...</p> <p>* Tìm hiểu Cát:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô đọc câu đố: "Hạt gì bé tí Nằm ở đáy sông 	<ul style="list-style-type: none"> - 5 tuổi nhận xét - 4T: ý kiến - 2,3 ý kiến trẻ 4,5 tuổi trả lời - Trẻ lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ đoán - 4, 5T: ý kiến - 3+ 4T: ý kiến - 5T: ý kiến - 4, 5 tuổi trả lời - Trẻ nghe <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ chơi trò chơi - 4T: Trẻ ý kiến - 4,5 tuổi : Ý kiến - 3-5 tuổi : ý kiến - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ lắng nghe
---	--

Cùng với xi măng
Xây nên nhà cửa"

Đó bé là gì?

- Đó các con đó là hạt gì nào?
- Các con có nhận xét gì về hạt cát?
- Cát có ở những đâu?
- Cát dùng để làm gì?
- Cô nhắc lại đặc điểm của cát: Cát là những hạt nhỏ, mịn, có màu vàng, hoặc có loại màu trắng, nâu. Cát thường có ở sông, biển. Cát không tan được trong nước. Cát thường được dùng làm vật liệu xây dựng: trộn xi măng để xây nhà, trộn bê tông để làm đường, đổ trần nhà,... Cát có màu sắc đẹp nên cũng có khi được sáng tạo thành bức tranh cát, làm đồng hồ cát,...

Đàm thoại sau quan sát:

- + Chúng mình vừa quan sát những vật liệu gì?
- + Ngoài đất chúng mình quan sát ra còn có đất gì?

(Đất nặn, đất có đá, đất màu, đất bùn...)

- + Đá có loại đá gì?
 - + Sỏi có ở đâu?
 - + Hình dạng của sỏi như thế nào?
 - + Cát có đặc điểm gì?
- => Đất, đá, cát, sỏi có lợi ích gì?

- Khi chơi với đất, đá, sỏi, cát các con phải như thế nào?

->Chúng mình phải rửa tay sạch sẽ sau khi chơi với đất, đá, cát, sỏi.

*** Trò chơi củng cố**

- *Trò chơi 1: "Bé chọn đúng"*

- Cách chơi: Cô chia trẻ làm 2 đội. (Trẻ 4,5 tuổi chơi, trẻ 2-3 tuổi cổ vũ) trẻ chọn và kéo thả đúng theo yêu cầu của đề bài

- Cô cho trẻ chơi trò chơi 3-4 lần.

- Nhận xét, giáo dục, tuyên dương trẻ chơi

- *Trò chơi 2: "Thi đội nào nhanh"*.

- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi

- Cách chơi: Chia lớp làm 2 đội vận chuyển, mỗi đội phải bật qua các vòng lên chọn vật liệu theo yêu cầu về đội của mình. Thời gian là 1 bản nhạc. Khi nhạc dừng là trò chơi kết thúc. Đội nào vận chuyển được đúng, nhiều và nhanh hơn là đội thắng cuộc.

- Trẻ giải đó
- 3,4 tuổi : Trả lời
- 5 tuổi : Trả lời
- 4,5 tuổi : ý kiến
- 5t : ý kiến
- Trẻ lắng nghe

- Trẻ kể
- Trẻ kể

- Trẻ trả lời

- Trẻ trả lời

- Trẻ nghe

- Trẻ nghe

- Trẻ lắng nghe

- Trẻ chơi

- Trẻ nghe

- Trẻ lắng nghe

<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho trẻ chơi 1-2 lần. - Cô nhận xét, khen ngợi trẻ. <p>Hoạt động 3: Kết luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay cô và lớp mình vừa tìm hiểu về gì? <p>* Kết thúc: Trẻ đọc bài “Nắng bốn mùa”</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ chơi trò chơi - Trẻ trả lời - Trẻ hát
--	---

Hoạt động ngoài trời

Đề tài: HĐCCĐ: Viết chữ trên cát

TCVĐ: Chạy tiếp cờ

Chơi tự do

I. Mục đích yêu cầu

1. Kiến thức

- 5 tuổi: Trẻ nhận biết và nhớ được các chữ cái đã học, biết cách tạo chữ trên cát bằng que hoặc ngón tay. Hiểu cách chơi và luật chơi đơn giản.
- 4 tuổi: Nhận biết được một số chữ cái quen thuộc đã học. Biết cách viết chữ trên cát khi có hướng dẫn.
- 3 tuổi: Làm quen với hình dạng chữ cái đơn giản. Biết hoạt động viết/vẽ trên cát. Trẻ chơi trò chơi cùng anh chị
- 2 tuổi : Trẻ nhận biết hoạt động chơi với cát, bước đầu làm quen với “vẽ” trên cát. Trẻ chơi trò chơi cùng anh chị

2. Kỹ năng:

- 5 tuổi: Trẻ viết được chữ cái rõ ràng trên cát, biết điều chỉnh nét (thẳng, cong). Phối hợp tay – mắt linh hoạt, thể hiện sự khéo léo và kiên trì.
- 4 tuổi: Trẻ sử dụng que hoặc ngón tay để tạo hình trên cát.
- 3 tuổi: Trẻ vẽ, nguệch ngoạc theo ý thích, bước đầu tạo nét giống chữ. Biết cầm que hoặc dùng ngón tay để vẽ trên cát.
- 2 tuổi: Trẻ dùng tay chạm, vạch, tạo dấu trên cát. Bước đầu biết cầm que (có hỗ trợ).

3. Giáo dục:

- Giáo dục trẻ ngoan, giữ gìn và bảo vệ thiên nhiên. Hứng thú tham gia các hoạt động.

II. Chuẩn bị

- Viên sỏi thật. đá, sỏi, cát, bập bênh, ghế, cờ.

III. Các hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>HĐ1: Giới thiệu bài</p> <p>Cô cho trẻ hát hoặc chơi trò chơi ngắn: “Tay đẹp đâu”</p> <p>Cô trò chuyện: “Hôm nay cô có một điều rất thú vị muốn khám phá cùng các con đấy!”</p> <p>HĐ 2: Phát triển bài</p> <p>* HĐCCĐ Viết chữ trên cát</p> <p>- Cô hỏi:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ chơi trò chơi

<p>+ “Các con đã được học những chữ cái nào rồi?”</p>	<p>- 5T trả lời</p>
<p>+ “Con hãy phát âm lại chữ cái mà con biết nào!”</p>	<p>- 4-5T phát âm</p>
<p>- Cô đưa cát ra và hỏi:</p>	
<p>+ “Các con nhìn xem cô có gì đây?”</p>	<p>- 2,3T: Trả lời</p>
<p>+ “Với cát này các con có thể làm gì?”</p>	<p>- 5T: Trẻ trả lời</p>
<p>- Cô dẫn dắt: Hôm nay cô và các con sẽ viết chữ cái trên cát nhé! Các con có đồng ý không?”</p>	<p>- Trẻ ý kiến -</p>
<p>- <i>Hướng dẫn – Làm mẫu</i></p>	
<p>- Cô giới thiệu: Để viết chữ trên cát, chúng mình có thể dùng ngón tay hoặc que nhỏ.”</p>	<p>- Trẻ lắng nghe</p>
<p>- Cô làm mẫu (1–2 chữ cái đơn giản): Làm chậm, rõ ràng để trẻ quan sát . Khi viết, các con viết nhẹ nhàng, theo đúng nét. Không làm đổ cát, không vung que</p>	<p>- Trẻ quan sát</p>
<p>- <i>Trẻ thực hiện</i></p>	
<p>Cô cho trẻ về vị trí .Cô nhắc lại yêu cầu:</p>	<p>- Trẻ thực hiện</p>
<p>+ “Các con hãy chọn chữ cái mình thích và viết lên cát nhé!”</p>	
<p>- Trong khi trẻ thực hiện: Cô quan sát, hướng dẫn trẻ yếu . Động viên: “Con viết rất đẹp!”, “Con thử lại nét này nhé!” . Gọi ý thêm: “Con có thể viết thêm chữ khác không?”</p>	<p>- Trẻ thực hiện</p>
<p>-> Giáo dục: Khi chơi với cát, các con phải cẩn thận khi cầm que, không tung cát vào mắt bạn. Biết giữ gìn vệ sinh, không bôi cát lên quần áo.</p>	<p>- Trẻ lắng nghe</p>
<p>- Cô nhận xét – Tuyên dương</p>	
<p>Cô mời một vài trẻ lên giới thiệu sản phẩm: “Con đã viết chữ gì?”</p>	<p>- 5T trả lời</p>
<p>Cô nhận xét: Khen trẻ viết đúng, đẹp, có cố gắng .Nhắc nhẹ trẻ còn lúng túng</p>	
<p>TCVD: “Chạy tiếp cờ”</p>	
<p>+ Cách chơi Cách chơi: Chia trẻ thành 2 nhóm bằng nhau, xếp thành hàng dọc. Hai trẻ đầu hàng cầm cờ. Khi có hiệu lệnh của cô thì chạy nhanh về phía ghế, vòng qua ghế rồi chạy về chuyền cờ cho bạn thứ hai và chạy về cuối hàng. Khi nhận được cờ trẻ thứ hai phải chạy ngay lên và vòng qua ghế, rồi về đưa cờ cho bạn thứ ba. Cứ như thế</p>	<p>- Trẻ lắng nghe</p>

<p>đội nào hết lượt trước là thắng cuộc. Ai không chạy vòng qua ghế hoặc chưa có cờ đã chạy thì phải quay trở lại chạy từ đầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật chơi. Phải cầm được cờ và chạy vòng qua ghế. + Trẻ chơi + Cô nhận xét động viên trẻ chơi <p>Chơi tự do</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ chơi tự do các đồ chơi cô đã chuẩn bị (cô bao quát, hướng dẫn, xử lý tình huống xảy ra) - Cô nhận xét trẻ chơi <p>*HD3: Kết luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô tập trung trẻ nhận xét động viên trẻ và cho trẻ vệ sinh vào lớp học 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ chơi trò chơi - Trẻ lắng nghe - Trẻ chơi tự do - Trẻ vệ sinh vào lớp
---	---

HOẠT ĐỘNG CHIỀU

*** ÔKTC (MTXQ) Trò chơi : Về đúng nhà**

- Mục đích: Giúp trẻ nhận biết và phân biệt: đất – đá – sỏi – cát
- Chuẩn bị: 4 “ngôi nhà” Nhà đất (ký hiệu màu nâu), Nhà cát (màu vàng), Nhà sỏi (hình tròn nhỏ), Nhà đá (hình to, màu xám), Vật thật: đất, cát, sỏi, đá Không
- Cách chơi (chi tiết)
- + Giới thiệu: Cô cho trẻ quan sát 4 “ngôi nhà”, hỏi lại tên từng loại. Cô làm mẫu: cầm 1 viên sỏi → chạy về đúng “nhà sỏi”
- + Tổ chức chơi: Mỗi trẻ được phát 1 vật (đất/đá/sỏi/cát). Trẻ đứng thành hàng tại vạch xuất phát. Khi cô hô: “Về đúng nhà!” Trẻ chạy nhanh nhưng an toàn về đúng “nhà” của mình
- + Kiểm tra – nhận xét:
- Luật chơi Trẻ phải về đúng nhà của vật mình cầm. Nếu về sai → quay lại và chơi lại lượt sau. Khi chạy không xô đẩy, không ném vật
- Cô cho trẻ chơi 2-3 lần
- Cô nhận xét, tuyên dương trẻ

*** LQKTM (Chữ cái): Trò chơi: Quân xúc xắc vui nhộn**

- Mục đích: Ôn luyện phát âm chữ cái p, q đã học cho trẻ
- Chuẩn bị: Quân xúc xắc
- Cách tiến hành: Cách chơi: Cả lớp đứng thành vòng tròn, hát bài hát “Cháu vẽ ông mặt trời”. 1 bạn cầm quân xúc xắc trên tay, khi nghe thấy tiếng xắc xô thì tung quân xúc xắc xuống, mặt trên của quân xúc xắc là chữ cái gì cả lớp phải phát âm to chữ cái đó lên.
- + Tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần
- + Cô nhận xét kết quả chơi
- Nhận xét, khen ngợi, động viên trẻ.
- Cho trẻ thực hiện. Cô bao quát trẻ thực hiện.
- Nhận xét trẻ sau khi hoàn thành bài tập.

- Cho trẻ cất đồ dùng.

*** CÔ QUAN SÁT TRẺ MỌI LÚC MỌI NƠI ĐỂ ĐÁNH GIÁ TRẺ**

- Cô hỏi trẻ:

+ Con đã nhìn thấy đất, đá, sỏi, cát ở đâu?

+ Sau đó con làm gì với đất/đá/sỏi/cát?

+ Cuối cùng con được gì hoặc thấy điều gì?

+ 5T: Kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được(MT13)

+ 4T: Kể lại sự việc theo trình tự.(MT11)

+ 3T: Kể lại những sự việc đơn giản đã diễn ra.(MT9)

=> Đánh giá trẻ vào cuối ngày

*** Cất dọn đồ dùng đồ chơi, nêu gương, vệ sinh trả trẻ cuối ngày**

- Cô cho trẻ lau dọn vệ sinh lớp, góc chơi

- Cho trẻ kể về công việc trẻ làm được trong 1 ngày

- Cho cá nhân trẻ nhận xét bạn ngoan

- Cô nhận xét tuyên dương những trẻ ngoan làm được nhiều việc tốt, và động viên khuyến khích trẻ chưa thực hiện được công việc trong ngày, cần cố gắng vào những ngày tiếp theo.

- Cô cho trẻ nhận xét, nêu gương bạn chăm ngoan học giỏi đạt tiêu chuẩn bé ngoan được cắm cờ.

- Cho trẻ cắm cờ khen trẻ đạt tiêu chuẩn bé ngoan. Động viên trẻ chưa đạt tiêu chuẩn bé ngoan

- Cô vệ sinh sạch sẽ cho trẻ trước khi ra về.

- Trong khi trả trẻ cô trao đổi nhanh với phụ huynh về tình hình của trẻ trong ngày.

- Cô nhắc trẻ chào cô giáo và các bạn và cho trẻ ra về

Thứ năm, ngày 2 tháng 4 năm 2026

TRÒ CHUYỆN SÁNG

- Cô và trẻ hát « Cho tôi đi làm mưa với »

- Trò chuyện với trẻ theo chủ đề

- Cô trò chuyện cùng trẻ về viên sỏi

- Cô đưa tranh trẻ quan sát và hỏi trẻ :

+ Con đã thấy viên sỏi ở đâu? (suối, đường, sân...)

+ Viên sỏi có màu gì?

+ Viên sỏi to hay nhỏ? Sờ vào thấy thế nào?

+ Con đã chơi gì với viên sỏi?

+ Chúng mình cần làm gì khi chơi với sỏi?

- Cô khái quát : Viên sỏi là những hòn đá nhỏ, nhẵn, thường có ở suối hoặc ven đường. Sỏi có nhiều màu sắc và có thể dùng để chơi, xếp hình. Khi chơi, chúng mình nhớ không ném sỏi để an toàn nhé!

Hoạt động học: Chữ cái.

Đề tài: Tập tô chữ cái p, q

I. Mục đích yêu cầu:

1. Kiến thức:

- 5T: Trẻ nhận biết, phát âm chính xác chữ cái p, q. Biết tô màu những vòng tròn tròn có chữ cái p, q. Biết nối hình vẽ từ chứa chữ cái p, q. Biết tô màu các hình vẽ, đồ các chữ theo nét chấm mờ để hoàn thành các từ. Biết đồ theo nét chữ. Biết đồ chữ theo thứ tự từ trái qua phải từ trên xuống dưới. (MT 7).

uy- 4T: Trẻ phát âm đúng chữ cái p, q. Biết tô màu theo yêu cầu và tô màu theo ý thích. Tô theo nét chấm mờ và tô màu chữ in rỗng (MT 6)

- 3T: Trẻ tô biết tô màu tranh

- 2T: Trẻ biết di màu

2. Kỹ năng:

- 5T: Rèn khả năng quan sát, ghi nhớ cho trẻ. Rèn cách cầm bút, tô trùng khít, tô đúng trình tự từ trái sang phải, từ trên xuống dưới. Tô màu kín không chòem ra ngoài đường viền.

- 4T: Rèn khả năng quan sát, ghi nhớ cho trẻ. Rèn cách cầm bút, tô màu kín không chòem ra ngoài đường viền

- 2+3T: Rèn trẻ tô màu.

3. Giáo dục:

- Trẻ ngoan, vâng lời, giữ gìn sách vở sạch sẽ, không tẩy xóa làm bẩn sách vở

II. Chuẩn bị

- Đồ dùng của cô: Tranh hướng dẫn tập tô A3, thước kẻ, bút

- Đồ dùng của trẻ: Bút chì, bút màu, vở tập tô, bàn ghế.

III. Các hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
HD 1: Giới thiệu bài - Cô cho trẻ hát bài hát “Cho tôi đi làm mưa với” + Bài hát nói về điều gì? ->Cô giáo dục yêu đội mũ che ô khi ra ngoài trời nắng, trời mưa.	- Trẻ hát - 5T: Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe
HD 2: Phát triển bài Tập tô p, q * Chữ p - Cô cho trẻ phát âm chữ cái p - Cô dương dẫn trẻ tô màu những vòng tròn có chữ cái p - Cô cho trẻ đọc từ: giày pa – tanh, găng tay - Hd trẻ nối hình vẽ có chứa chữ cái p với chữ cái p - Cô cho trẻ đọc từ Cô giao nhiệm vụ cho trẻ tô màu các hình vẽ, đồ các chữ theo nét chấm mờ để hoàn thành các từ: Hộp bút, bưu thiếp. - Cô hướng dẫn trẻ tô chữ:	- Trẻ phát âm - Trẻ quan sát -Trẻ đọc từ - Trẻ chú ý - 5T: Trẻ chú ý

<p>- Cô tô mẫu: (3 chữ) + Chữ 1: Cô tô chữ không giải thích + Chữ 2: Giảng giải giúp trẻ hiểu cách tô: Cô cầm bút bằng tay phải đặt bút ở dấu chấm đậm đầu tiên tô theo nét chấm mờ. Cô tô lần lượt từ trái qua phải, từ trên xuống dưới sao cho nét tô trùng khít với nét chấm mờ, không chồm ra ngoài, tô hết chữ cái. Chú ý trong khi tô không được nhấc bút lên + Chữ 3: Cô vừa tô vừa hỏi trẻ cách cầm bút, cách tô - Đó là công việc của các bạn 5 tuổi còn các bạn 4 tuổi chúng mình sẽ làm gì? Các con cùng chú ý quan sát nhé + Các con cùng xem tranh vẽ gì đây? + Cô hướng dẫn trẻ gọi tên tô màu . Tô màu chữ cái p - Các bạn 3 tuổi hãy giúp cô giáo tô theo nét chấm mờ và tô màu bức tranh theo ý thích - 2 tuổi : Tô màu tranh cô giáo đã chuẩn bị theo ý thích. * Chữ q - Cô HD trẻ tô màu những vòng tròn có chữ cái q - Cô cho trẻ đọc từ: quyển truyện, bút màu - HD trẻ nối hình vẽ có chứa chữ cái q với chữ cái q - Cô cho trẻ đọc từ Cô giao nhiệm vụ cho trẻ tô màu các hình vẽ, đồ các chữ theo nét chấm mờ để hoàn thành các từ: quạt giấy, quả quýt - Cô hướng dẫn trẻ tô chữ: - Cô tô mẫu: (3 chữ) + Chữ 1: Cô tô chữ không giải thích + Chữ 2: Giảng giải giúp trẻ hiểu cách tô: Cô cầm bút bằng tay phải đặt bút ở dấu chấm đậm đầu tiên tô theo nét chấm mờ. Cô tô lần lượt từ trái qua phải, từ trên xuống dưới sao cho nét tô trùng khít với nét chấm mờ, không chồm ra ngoài, tô hết chữ cái. Chú ý trong khi tô không được nhấc bút lên * Cô vừa hướng dẫn các con làm bài tập của mình. Bạn nào cho cô biết cách ngồi đúng tư thế, cách cầm bút? => Cô giáo dạy trẻ giữ gìn sách vở, không tẩy xóa trong khi tô</p>	<p>- Trẻ chú ý quan sát và lắng nghe - Trẻ chú ý - Trẻ quan sát - Trẻ quan sát và lắng nghe - Trẻ chú ý - 4 tuổi chú ý quan sát - 4t: chú ý - Trẻ chú ý - Trẻ 3 tuổi chú ý - Trẻ 2 tuổi chú ý - Trẻ chú ý - Trẻ đọc từ - Trẻ lắng nghe - Trẻ thực hiện - Trẻ chú ý - Trẻ chú ý - Trẻ quan sát - Trẻ chú ý quan sát - Cá nhân trẻ nhận xét</p>
--	---

<p>* Trẻ thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô động viên, khuyến khích trẻ tô. (Khi trẻ tô cô mở nhạc không lời) - Trẻ tô, cô bao quát trẻ - Cô đến từng trẻ hướng dẫn trẻ tô <p>Nhận xét sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ nhận xét sản phẩm của mình và của bạn - Cô nhận xét động viên khen ngợi trẻ <p>HD 3: Kết luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các con vừa được tập tô chữ cái gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ lắng nghe - Trẻ thực hiện - Trẻ chú ý - Trẻ chú ý - Trẻ nhắc lại
---	--

Hoạt động ngoài trời.

HDCCĐ: Dạy trẻ đọc thuộc bài đồng dao “Trời mưa trời gió”

TCVĐ: Thi xem đội nào nhanh

Chơi tự do

I. Mục đích- yêu cầu:

1. Kiến thức:

- Trẻ 4+ 5 tuổi: Trẻ biết tên bài đồng dao và đọc thuộc câu đồng dao, biết nội dung bài đồng dao. Biết chơi trò chơi
- 3 tuổi: Trẻ nhớ tên bài đồng dao, đọc thuộc bài đồng dao. Biết chơi trò chơi
- 2 tuổi: Trẻ biết tên bài đồng dao và đọc đồng dao theo khả năng. Chơi trò chơi cùng anh (chị)

2. Kỹ năng:

- 4+5 tuổi : Trẻ ghi nhớ bài đồng dao. Phát triển ngôn ngữ đọc rõ ràng, mạch lạc. Nhanh nhẹn, khéo léo khi chơi trò chơi.
- Trẻ 3 tuổi: Rèn trẻ quan sát, ghi nhớ, đọc rõ ràng, phát triển tư duy để trả lời câu hỏi.
- Trẻ 2 tuổi: Rèn trẻ quan sát, ghi nhớ, đọc rõ ràng, phát triển tư duy để trả lời 1 số câu hỏi đơn giản

3. Giáo dục:

- Trẻ biết che ô, mặc áo mưa khi gặp trời mưa.

II. Chuẩn bị.

- Tranh minh họa bài đồng dao “Trời mưa, trời gió”.
- Gậy thể dục, bóng, bập bênh, xích đu, ngựa gỗ. Ô chữ

III. Các hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>HD1: Giới thiệu bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô trò chuyện cùng trẻ. + Chúng mình đang học chủ đề gì? + Con hãy kể tên một số hiện tượng thời tiết con biết? + Trời mưa chúng mình cần làm gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ trò chuyện cùng cô - 2-3 trẻ trả lời - 1-2 4,5t ý kiến trẻ ý kiến - Trẻ 3T trả lời

<p>+ Mưa đem đến lợi ích gì? - Cô khái quát, hướng trẻ vào bài học. HD2: Phát triển bài HDCCĐ: Dạy trẻ đọc thuộc bài đồng dao “Trời mưa, trời gió”. - Cô đọc cho trẻ nghe lần 1: Kết hợp cử chỉ, điệu bộ. + Cô vừa đọc cho cả lớp nghe bài đồng dao trời mưa trời gió - Cô đọc lần 2: Cô đọc diễn cảm kết hợp với hình ảnh minh họa - Cô đàm thoại cùng trẻ. + Cô vừa đọc cho các con nghe bài đồng dao gì? + Mang vó ra ao để làm gì? + Bắt cá về để làm gì? - Cô dạy trẻ đọc đồng dao. + Cô cho cả lớp đọc cùng cô 1–2 lần. Nhắc trẻ đọc to, rõ, theo nhịp + Theo nhóm – tổ : Tổ 1, tổ 2, tổ 3 đọc + Nhóm bạn trai – bạn gái đọc + Mời 2–3 trẻ đọc Khuyến khích trẻ tự tin, mạnh dạn - Trong quá trình đọc: Cô chú ý sửa sai phát âm, ngắt nhịp. Động viên: “Con đọc rất rõ!”, “Con cố gắng thêm nhé!” => Giáo dục: Khi trời mưa, các con phải biết bảo vệ sức khỏe của mình. Ra ngoài cần che ô, đội mũ, mặc áo mưa để không bị ướt và không bị ốm. Không chơi dưới mưa lâu sẽ dễ bị cảm lạnh. TCVD: Thi xem đội nào nhanh + Cô sẽ chia lớp mình làm 2 đội, 2 đội sẽ xếp thành 2 hàng. Mỗi đội sẽ được tặng 1 rổ có các viên sỏi, 1 rổ không có gì. Nhiệm vụ của 2 đội là sẽ chuyển từng viên sỏi cho nhau theo hàng ở rổ có sỏi sang rổ không có sỏi. Trong thời gian 1 bản nhạc đội nào chuyển được nhiều sỏi hơn thì đội đó chiến thắng. - Luật chơi: Trò chơi bắt đầu bằng 1 bản nhạc, kết thúc bản nhạc đội nào chuyển được nhiều sỏi hơn là đội chiến thắng. + Tiến hành cho trẻ chơi + Nhận xét trẻ sau khi chơi Chơi tự do - Cô giới thiệu các đồ chơi tự chọn cho trẻ. - Cho trẻ chơi tự do với đồ chơi trong sân trường. (Cô bao quát, quan sát trẻ chơi an toàn).</p>	<p>- Trẻ chú ý - Trẻ nghe - 2-3 trẻ trả lời - Trẻ nghe - Trẻ trả lời - Trẻ 2,3T trả lời - 2-3 trẻ 4,5T trả lời - Trẻ chú ý - Cả lớp đọc - Trẻ đọc - Trẻ chú ý - Trẻ lắng nghe - Trẻ chú ý - Trẻ chơi - Trẻ chú ý - Trẻ nghe - Trẻ chơi tự do</p>
--	--

HD 3.Kết thúc:

- Cô nhận xét trẻ.
- Cô động viên khích lệ trẻ
- Cô cho trẻ vệ sinh vào lớp

- Trẻ lắng nghe

- Trẻ thực hiện

HOẠT ĐỘNG CHIỀU*** ÔKTC (Chữ cái): Trò chơi: Chữ cái biến mất. (EL 28)**

- Chuẩn bị: Máy tính, ti vi, trò chơi CC biến mất
- * Cách chơi: Trên màn hình của cô có các chữ cái p,q và một số chữ cái đã học. Nhiệm vụ của các con là hãy quan sát thật tinh, sau đó nhắm mắt lại khi có hiệu lệnh của cô các con hãy mở mắt và quan sát trên màn hình xem chữ cái gì đã biến mất.
- Cô cho từng chữ cái biến mất. Khi trẻ đoán xong cô cho trẻ kiểm tra lại các chữ cái đó trên màn hình.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi 3- 4lần.

*** LQKTM: (Văn học) Trò chơi: Điều gì sẽ xảy ra tiếp theo (EL 4)**

- Mục đích: Cô đọc truyện đặt câu hỏi giúp trẻ dự đoán chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo.
- Cách chơi: Cô kể câu truyện “Cô mây” cô vừa đọc vừa cho trẻ quan sát tranh và dự đoán điều gì xảy ra tiếp theo

+ Con đoán xem cô mây mặc áo màu gì?

- Khi trẻ đoán cô không nhận xét đúng hay sai mà đọc tiếp truyện. Cứ thế hết câu chuyện.

- Cô cho trẻ kể truyện theo hình ảnh: Cả lớp, tổ.

- Cô nhận xét kết thúc

*** Cát dọn đồ dùng đồ chơi, nêu gương, vệ sinh trả trẻ cuối ngày**

- Cô cho trẻ lau dọn vệ sinh lớp, góc chơi
- Cho trẻ kể về công việc trẻ làm được trong 1 ngày
- Cho cá nhân trẻ nhận xét bạn ngoan
- Cô nhận xét tuyên dương những trẻ ngoan làm được nhiều việc tốt, và động viên khuyến khích trẻ chưa thực hiện được công việc trong ngày, cần cố gắng vào những ngày tiếp theo.
- Cô cho trẻ nhận xét, nêu gương bạn chăm ngoan học giỏi đạt tiêu chuẩn bé ngoan được cấm cờ.
- Cho trẻ cấm cờ khen trẻ đạt tiêu chuẩn bé ngoan. Động viên trẻ chưa đạt tiêu chuẩn bé ngoan
- Cô vệ sinh sạch sẽ cho trẻ trước khi ra về.
- Trong khi trả trẻ cô trao đổi nhanh với phụ huynh về tình hình của trẻ trong ngày.
- Cô nhắc trẻ chào cô giáo và các bạn và cho trẻ ra về

*Thứ sáu, ngày 3 tháng 04 năm 2026***TRÒ CHUYỆN SÁNG**

- Cô trò chuyện cùng trẻ về đất đồi
- Cô đọc câu đố :

Màu nâu, màu đỏ
Ở dưới chân ta
Trồng cây rất tốt
Là gì đó nha?

- Cô đưa tranh trẻ quan sát và hỏi trẻ :
- + Đất đồi có màu gì? (nâu, đỏ...)
- + Khi sờ vào đất đồi, con thấy thế nào? (mềm, tơi, khô...)
- + Trên đất đồi thường trồng cây gì?
- + Đất đồi giúp ích gì cho con người?
- + Gia đình con trồng những loại cây trên đồi?
- Cô khái quát : Đất đồi là loại đất ở trên đồi, thường có màu nâu hoặc đỏ, tơi xốp. Đất giúp cây cối lớn lên và cung cấp thức ăn cho con người

Hoạt động học: Văn học

Đề tài: Dạy trẻ kể truyện “ Sự tích ngày và đêm”

I. Mục đích yêu cầu

1. Kiến thức:

- 5 Tuổi : Trẻ nhớ tên truyện, biết tên các nhân vật trong truyện, hiểu nội dung truyện, biết được giọng kể các nhân vật trong truyện Sự tích ngày và đêm Kể lại được nội dung chuyện đã nghe theo trình tự nhất định. (MT 9)
- 4 Tuổi : Trẻ nhớ tên truyện, tên các nhân vật, hiểu nội dung truyện. Kể chuyện có mở đầu và kết thúc (MT 8).
- Trẻ 3 Tuổi: Trẻ biết tên truyện tên nhân vật Kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn. (MT 6).
- Trẻ 2 Tuổi: Trẻ trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật. (MT 4).

2. Kỹ năng:

- 5 tuổi: Trẻ trả lời câu hỏi rõ ràng, có suy nghĩ; thể hiện được giọng điệu của nhân vật; ghi nhớ và kể lại truyện theo trình tự mạch lạc.
- 4 tuổi: Trẻ trả lời câu hỏi đầy đủ; bước đầu thể hiện lời thoại nhân vật; kể lại truyện có mở đầu và kết thúc.
- 3 tuổi: Trẻ chú ý lắng nghe; nhớ tên truyện, nhân vật; trả lời câu hỏi ngắn; kể lại một vài chi tiết đơn giản theo cô.
- 2 tuổi: Trẻ chú ý quan sát; nghe hiểu câu hỏi đơn giản; trả lời bằng từ, câu ngắn; tập nói theo cô

3. Giáo dục:

- Khi ra ngoài trời nắng phải đội mũ, nón.

II. Chuẩn bị

- Tranh minh họa nội dung truyện.

III. Các hoạt động.

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
<p>*HD1 : Giới thiệu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ hát bài: Cháu vẽ ông mặt trời. - Đàm thoại về bài hát: +Chúng mình vừa hát bài hát gì? +Bài hát nói về điều gì ? =>Cô khái quát lại <p>*HD2: Phát triển bài.</p> <p>Cô kể mẫu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bây giờ chúng mình cùng lắng nghe cô kể lại câu chuyện nhé, +Cô kể lần 1 : Kết hợp cử chỉ, điệu bộ, nét mặt. - Giới thiệu tên truyện tác giả + Cô kể lần 2: Kết hợp kể chuyện với video AI - Cô khái quát nội dung : Câu chuyện kể về việc Mặt Trăng vì tham chiếc mũ đỏ của Gà Trống nên đã giật và làm rơi xuống đất. Gà Trống nhờ Mặt Trời chiếu sáng để tìm lại mũ nhưng không thể quay về trời, nên ở lại dưới đất và mỗi sáng gáy gọi Mặt Trời. Từ đó hình thành ngày và đêm: ban ngày có Mặt Trời, ban đêm Mặt Trăng mới xuất hiện vì hồi hận. <p>Trích dẫn, Đàm thoại giúp trẻ hiểu nội dung truyện. (Sách lật)</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cô vừa cho các con xem hình ảnh về câu chuyện gì + Trong truyện có những nhân vật nào ? + Mặt trăng thích cái gì của Gà trống? + Khi gà trống không đổi thái độ của Mặt trăng thế nào ? + Khi bị rơi mũ gà trống đã đi đâu để tìm ? + Trời tối quá, Gà trống đã làm gì? -> Cô khái quát: Ở đoạn này nói về Mặt trăng, mặt trời, Gà trống cùng sống trên trời. Mặt trăng rất thích chiếc mũ nên bảo Gà trống đổi. Gà trống không đồng ý và chiếc mũ rơi xuống mặt đất phải gọi nhờ mặt trời soi sáng + Thế Gà trống đã nhìn thấy chiếc mũ đỏ của mình ở đâu ? + Sau khi tìm thấy mũ thì Gà trống có bay lên trời được nữa không ? + Khi Gà trống không về trời được gà đã nhờ ai giúp đỡ ? 	<ul style="list-style-type: none"> - Trẻ hát - Trẻ trả lời - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - Trẻ lắng nghe - 2-3-4T trả lời - 4T trả lời - 5T trả lời - 4-5T trả lời - 3-4T trả lời - 3-4T trả lời - 2-3-4T trả lời - 4-5T trả lời - 3-4T trả lời

<p>+ Mặt trời đã nói gì với Gà trống ? -> Cô khái quát: Gà Trống nhờ ánh nắng Mặt Trời tìm lại được chiếc mũ của mình nhưng vì mệt nên không bay về trời được. Mặt Trời an ủi và bảo Gà Trống ở lại dưới đất, mỗi sáng gọi “Ồ ó o...” để đánh thức và trò chuyện cùng Mặt Trời.</p>	<p>- 4T trả lời - Trẻ lắng nghe</p>
<p>+ Nghe lời của Mặt trời, mỗi sáng thức dậy Gà trống làm gì nào ?</p>	<p>- 5T trả lời</p>
<p>+ Còn Mặt trăng thì cảm thấy như thế nào ?</p>	<p>- 4-5T trả lời</p>
<p>+ Qua câu chuyện này các con nhận ra điều gì ? Và biết được vì sao có ngày và đêm ?</p>	<p>- 5T trả lời</p>
<p>-> Cô khái quát: Từ đó, Gà Trống mỗi sáng gáy gọi Mặt Trời thức dậy, mang ánh sáng đến cho muôn loài, tạo nên ban ngày. Mặt Trăng hối hận nên chỉ xuất hiện khi Mặt Trời lặn và Gà Trống ngủ, tạo thành ban đêm với ánh sáng dịu nhẹ.</p>	<p>- Trẻ lắng nghe</p>
<p>=> Cô giáo dục trẻ : Khi ra ngoài trời phải đội mũ nón.</p>	<p>- Trẻ lắng nghe</p>
<p>Dạy trẻ kể chuyện</p>	
<p>- Cô hỏi trẻ</p>	
<p>+ Giọng đọc của Mặt trăng, mặt trời, Gà trống sẽ như thế nào ?</p>	<p>- 4-5T trả lời</p>
<p>- > Cô nhấn mạnh : Mặt trời : Ấm áp, vui tươi, hiền hậu. Thể hiện: Nhẹ nhàng, an ủi, thân thiện ; Mặt trăng: Nhẹ, chậm, hơi buồn. Thể hiện: Ngập ngừng, hối hận, e dè ; Gà trống : To, rõ, dứt khoát Thể hiện: Vui vẻ, hồn nhiên, có lúc mệt (khi không bay được)</p>	<p>- Trẻ lắng nghe</p>
<p>- Giáo viên giới thiệu các góc chơi</p>	<p>- Trẻ thực hiện kể</p>
<p>+ Cô chuẩn bị 1 góc có mũ của Mặt trăng, mặt trời, gà trống chúng mình đóng kịch.</p>	
<p>- Góc khác: Cô đã chuẩn bị các con rối</p>	
<p>- Góc nữa: Chuẩn bị bức tranh minh họa câu chuyện</p>	
<p>- Cô mời lần lượt các nhóm sẽ về các góc chơi để kể, đóng kịch câu chuyện (các nhóm có thể thay đổi góc chơi)</p>	
<p>+ Các nhóm về các góc chơi</p>	
<p>+ Tự phân vai, sử dụng rối, mũ theo ý thích</p>	
<p>- GV đến từng nhóm gợi ý (nếu trẻ gặp khó khăn)</p>	
<p>- Khi trẻ lên kể câu chuyện, nếu trẻ gặp khó khăn giáo viên có thể gợi ý bằng các câu hỏi</p>	<p>- Trẻ lắng nghe</p>

***HD3: Kết luận.**

- Cô nhận xét giờ học, động viên, khen ngợi trẻ.
- Đọc thơ ‘Ông mặt trời óng ánh’

- Trẻ đọc thơ

Hoạt động ngoài trời

Đề tài: HDCCĐ : Quan sát chậu đất

TCVD: Chạy tiếp cờ

Chơi tự do

I. Mục đích yêu cầu:

1. Kiến thức:

- 5T: - Trẻ gọi tên, nhận xét đặc điểm, tính chất của đất. Tác dụng của đất đối với con người. Trẻ biết chơi trò chơi
- 4T: Trẻ nhận biết một số đặc điểm của đất. Trẻ biết chơi trò chơi
- 3,2t: Trẻ biết một số đặc điểm và đất để làm gì. Trẻ chơi trò chơi theo anh chị

2. Kỹ năng:

- 4-5 tuổi: Trẻ chú ý, quan sát ,để trả lời câu hỏi rõ ràng, phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ
- 2-3 tuổi: Trẻ chú ý, quan sát , phát triển ngôn ngữ cho trẻ

3. Giáo dục:

- Trẻ ngoan, yêu thiên nhiên

II. Chuẩn bị:

- Chỗ quan sát sạch sẽ, thoáng mát. Vật thật: chậu đất
- Xác xô. Đồ chơi tự chọn: vòng, đất, lá cây, bập bênh, xích đu, ghế, cờ

III. Các hoạt động

Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
HD1: Giới thiệu bài Trò chuyện hướng trẻ vào nội dung bài học, đi đến địa điểm quan sát.	- Trẻ trò chuyện cùng cô
HD2: Phát triển bài Quan sát chậu đất Cô và trẻ cùng nhau đọc bài thơ theo dạng đồng dao “ <i>Đất quê mình</i> ” + Hỏi trẻ bài thơ nói về gì? + Bạn nào hãy nói cho cô và các bạn biết đất có tác dụng gì? - Bạn nói đất để trồng cây...để biết bạn nói có đúng không hôm nay cô và các con cùng nhau trò chuyện về đất nhé. + Cô cho trẻ lại gần chậu đất và hỏi trẻ đây là gì? + Các con hãy quan sát và cho cô biết về chậu đất này nào?	- Trẻ quan sát và trả lời - Trẻ đọc đồng dao - Trẻ trả lời - 4, 5T: Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - 5T: Trẻ trả lời - 4, 5T: (Màu nâu, hạt nhỏ, dùng để trồng cây...)

<p>+ Đất còn để làm những gì nữa? - Cho trẻ in bàn tay vào chậu đất... + Các con đã được khám phá đất chưa? + Khi chơi với đất các con sẽ chơi ntn? => Cô chốt lại: Đất đỏ mịn, tơi xốp, có thể giữ nước. Đất có ở khắp mọi nơi, có nhiều loại đất khác nhau, đất đỏ dùng để làm ra gạch ngói, trồng cây, đất nâu dùng để trồng cây, trồng rau, đất ruộng dùng để cấy lúa, trồng rau, trồng ngô</p> <p>TCVD: “Chạy tiếp cờ”</p> <p>+ Cách chơi Cách chơi: Chia trẻ thành 2 nhóm bằng nhau, xếp thành hàng dọc. Hai trẻ đầu hàng cầm cờ. Khi có hiệu lệnh của cô thì chạy nhanh về phía ghế, vòng qua ghế rồi chạy về chuyền cờ cho bạn thứ hai và chạy về cuối hàng. Khi nhận được cờ trẻ thứ hai phải chạy ngay lên và vòng qua ghế, rồi về đưa cờ cho bạn thứ ba. Cứ như thế đội nào hết lượt trước là thắng cuộc. Ai không chạy vòng qua ghế hoặc chưa có cờ đã chạy thì phải quay trở lại chạy từ đầu.</p> <p>- Luật chơi. Phải cầm được cờ và chạy vòng qua ghế.</p> <p>+ Trẻ chơi + Cô nhận xét động viên trẻ chơi</p> <p>Chơi tự do</p> <p>- Cô cho trẻ gọi tên đồ dùng, đồ chơi - Trẻ chơi tự do - Cô bao quát đảm bảo an toàn cho trẻ. - Cô nhận xét động viên khuyến khích trẻ</p> <p>HD 3: Kết luận</p> <p>- Cô hỏi trẻ tên bài học - Cô nhận xét chung động viên trẻ</p>	<p>- Trẻ 4,5 t: Ý kiến - Trẻ in - Trẻ ý kiến</p> <p>- Trẻ chú ý lắng nghe</p> <p>- Trẻ lắng nghe</p> <p>- Trẻ chơi - Trẻ lắng nghe - Trẻ gọi tên</p> <p>- Trẻ chơi</p> <p>- Trẻ trả lời - Trẻ chú ý lắng nghe</p>
---	--

HOẠT ĐỘNG CHIỀU

* **ÔKTC (Văn học)** : Kể lại truyện « Sự tích ngày và đêm » theo nhiều hình thức

1. Mục đích: Trẻ nhớ được nội dung của câu chuyện. Tự tin thể hiện lại câu chuyện

2. Chuẩn bị: Video AI, sa bàn mô hình

3. Cách tiến hành

- Trẻ kể chuyện

* Hoạt động 1: Cô kể trước – trẻ kể theo đoạn
Cô kể 1 đoạn → trẻ kể lại.

Cô gợi mở bằng tranh.

* Hoạt động 2: Trẻ kể theo nhóm

Nhóm 1: Kể đoạn Mặt trăng muốn đôi mữ Gà trống và làm rơi xuống đất

Nhóm 2: Kể đoạn Mặt trời giúp Gà trống

Nhóm 3: Kể đoạn Gà trống thức dậy mỗi sáng, Mặt trăng xấu hổ

* Hoạt động 3: Một vài trẻ kể cá nhân

Cho trẻ chọn nhân vật muốn kể.

Khuyến khích kể diễn cảm.

Nêu gương cuối tuần

I. Mục đích yêu cầu.

1. Kiến thức

-4-5 tuổi: Trẻ biết nhận xét những việc làm tốt mà mình, bạn đã làm được. Trẻ biết được tiêu chuẩn bé ngoan.

2-3 tuổi: Trẻ biết những việc nào tốt, Thích phiếu bé ngoan

2. Kỹ năng

- 4-5 tuổi: Trẻ quan sát nhận xét rõ ràng đủ câu, đủ ý, diễn đạt được ý của mình

- 2-3 tuổi: Trẻ quan sát, để nhận xét các bạn theo khả năng

Trẻ nói mạch lạc, diễn đạt được ý của mình

Trẻ có thói quen giữ gìn vệ sinh thân thể, biết tham gia giữ gìn môi trường lớp sạch sẽ, biết ý thức bảo vệ môi trường.

3.Thái độ: - Trẻ thích thú tham gia hoạt động nêu gương, vâng lời người lớn khi có khuyết điểm và biết nói lời cảm ơn và xin lỗi. Trẻ mong muốn được nhận phiếu bé ngoan.

II. Chuẩn bị

- Ti vi, máy tính, loa. Hình ảnh bé ngoan, chưa ngoan (nếu có)

- Bảng bé ngoan, cờ, phiếu bé ngoan. Nhạc có ghi bài hát “Cả tuần đều ngoan”

III. Các hoạt động.

Hoạt động của cô	Hoạt động của cô
<p>HD 1: Giới thiệu bài. Cô và trẻ hát bài hát “Cả tuần điều ngoan” + Các con vừa hát bài hát gì? + Làm thế nào để trở thành bé ngoan? - Cô khái quát hướng trẻ vào nội dung bài</p> <p>HD 2: Phát triển bài: Nêu gương bé ngoan - Nêu gương trong ngày: Cô cho từng tổ nhận nhận xét những bạn ngoan và chưa ngoan trong ngày, lần lượt từng tổ lên cắm cờ - Nêu gương trong tuần: + Đố các con biết hôm nay là thứ mấy?</p>	<p>- Trẻ hát - Bài hát “Cả tuần điều ngoan” - Làm nhiều việc tốt</p> <p>- Từng tổ nhận xét, trẻ ngoan lên cắm cờ</p> <p>- Trẻ trả lời: Thứ 6 ạ</p>

<p>- Tổng kết cuối tuần để xem bạn nào được nhận bé ngoan chúng mình phải làm gì? + Nhận xét nêu gương xong các bạn sẽ được gì nhỉ? + Bạn nào nhắc lại tiêu chuẩn để được phiếu bé ngoan? + Bạn nào cảm thấy mình xứng đáng nhận bé ngoan giờ tay? + Bạn nào thấy mình không được nhận bé ngoan giờ tay? - Để xem các bạn nhận đúng không cô sẽ mời bạn tổ trưởng nhận xét các bạn trong tổ mình. + Con thấy tuần vừa qua trong tổ mình bạn nào xứng đáng được bé ngoan? + Vì sao? - Mời ý kiến của các thành viên trong tổ nhận xét + Trong tổ còn bạn nào có ý kiến? + Mời ý kiến nhận xét của các bạn tổ khác - Đối chiếu kiểm tra bảng bé ngoan của tổ: Bây giờ chúng mình sẽ kiểm tra ống cờ của tổ xem các bạn được nhiều cờ không nhé? + Đây là ống cờ của bạn nào? Bạn được mấy cờ? vậy theo quy định bạn có được bé ngoan không? + Như vậy tổ 1 được mấy phiếu bé ngoan? + Như vậy đã đúng với nhận xét của các bạn chưa? ->Cô tổng hợp ý kiến của các bạn nhận xét chung cả lớp, nêu gương những bạn ngoan, những việc tốt, động viên những bạn chưa được bé ngoan cần cố gắng hơn vào tuần tới + Nhắc lại tiêu chuẩn để được bé ngoan cho trẻ nhớ: Được 3 lá cờ trên tuần là được bé ngoan và để cắm được cờ thì hàng ngày các con phải ngoan, lễ phép, đoàn kết với bạn bè, nghe lời cô, ông bà, bố mẹ, tích cực tham gia vào các hoạt động, giữ gìn vệ sinh cá nhân, môi trường, lớp học, biết giúp đỡ người khác.</p> <p>HD 3: Kết thúc - Hát bài “Cho tôi đi làm mưa với” - Lấy lá cờ đổi phiếu bé ngoan</p>	<p>- Nhận xét nêu gương - Bé ngoan - Phải được cắm từ 3 lá cờ trở lên trên bảng bé ngoan trong tuần - Trẻ tự nhận - Tổ trưởng nhận xét những bạn ngoan và chưa ngoan, và vì sao chưa ngoan - Trẻ nói lý do - 1- 2 trẻ trong tổ nhận xét - Trẻ 2 tổ còn lại nhận xét - Cả lớp đếm từng ống của bạn cùng cô - Trẻ trả lời - Trẻ đếm những bạn được bé ngoan. - Trẻ trả lời - Trẻ lắng nghe - Trẻ hát - Trẻ cất cờ</p>
--	--

